

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ
TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**



VIMARKO

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

(Giấy chứng nhận đăng ký mã số doanh nghiệp số: 0108720772 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/05/2019, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 24/11/2023)

Trụ sở chính: Tầng 2 nhà số 10-NV27, Khu đô thị mới Bắc Quốc lộ 32, Thị Trấn Trạm Trôi, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ đã góp tại ngày 24/11/2023: 38.850.000.000 đồng.

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Phạm Thị Thùy Trang

Chức vụ: Nhân viên hành chính

Điện thoại: 036.246.2866

Hà Nội, tháng 12/2023

M.S.D.N

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	9
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	11
4. Cơ cấu cổ đông.....	17
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.....	18
6. Hoạt động kinh doanh của Công ty.....	18
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất	46
8. Vị thế của Công ty trong ngành.....	47
9. Chính sách đối với người lao động	51
10. Chính sách cổ tức	52
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	53
12. Tài sản	61
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	63
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty.....	65
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	65
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	67
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	67
1. Hội đồng quản trị	67
2. Ban kiểm soát.....	70
3. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	73
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	74
5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.....	75
6. Thống kê giao dịch giữa Công ty và người có liên quan theo quy định.....	78
III. PHỤ LỤC	79

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ, HÌNH ẢNH, BIỂU ĐỒ

Bảng 1: Thông tin về các địa điểm kinh doanh của Công ty	9
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 27/10/2023	17
Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	17
Bảng 4: Số liệu về bức xạ mặt trời tại Việt Nam:.....	19
Bảng 5: Thông tin về các dự án điện mặt trời của Công ty	23
Bảng 6: Cơ cấu Doanh thu thuần của công ty các năm gần đây	29
Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp của công ty các năm gần đây	31
Bảng 8: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty các năm gần đây	33
Bảng 9: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	38
Bảng 10: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty các năm gần nhất.....	46
Bảng 11: Cơ cấu lao động của công ty tại ngày 30/11/2023	51
Bảng 12: Thông tin tỷ lệ chia cổ tức giai đoạn 2021 – 2023	52
Bảng 13: Các khoản phải nộp Nhà nước các năm gần đây	54
Bảng 15: Vay và nợ thuê tài chính của Công ty	55
Bảng 16: Tình hình các khoản phải thu của Công ty các năm gần đây.....	57
Bảng 17: Tình hình các khoản phải trả của Công ty các năm gần đây.....	59
Bảng 18: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của công ty.....	60
Bảng 19: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại ngày 30/6/2023	61
Bảng 20: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty	61
Bảng 21: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023	63
Bảng 22: Chi tiết doanh thu, lợi nhuận trong 11 tháng năm 2023 của Công ty	65
Sơ đồ 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty	9
Sơ đồ 2: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	12
Sơ đồ 3: Sơ đồ hệ thống điện mặt trời mái nhà	20
Hình 1: Hình ảnh văn phòng và các địa điểm kinh doanh của Công ty	10
Hình 2: Bản đồ bức xạ mặt trời tại Việt Nam.....	19
Hình 3: Hình ảnh các dự án điện mặt trời của Công ty	27
Hình 4: Hình ảnh các sản phẩm thép hiện đang kinh doanh của Công ty	28
Hình 5: Một số hình ảnh của căn Biệt thự của Công ty.....	63

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

Biểu đồ 1: Sản lượng điện tại Tuy An- Phú Yên.....	49
Biểu đồ 2: Sản lượng điện tại Đồng Xuân- Phú Yên	50
Biểu đồ 3: Sản lượng điện tại Lâm Đồng	50

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Tổ chức đăng ký giao dịch

- ✓ Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO
- ✓ Tên tiếng Anh: VIMARKO JOINT STOCK COMPANY
- ✓ Trụ sở chính: Tầng 2 nhà số 10-NV27, Khu đô thị mới Bắc Quốc lộ 32, Thị trấn Tràm Trôi, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội
- ✓ Vốn điều lệ đăng ký: 38.850.000.000 đồng
- ✓ Vốn điều lệ thực góp: 38.850.000.000 đồng
- ✓ Website: vimarko.vn
- ✓ Điện thoại: 0966 804 664
- ✓ Email: vimarkogroup@gmail.com
- ✓ Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Quốc Tuấn** Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT**
- ✓ Giấy chứng nhận ĐKKD: số 0108720772 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/05/2019, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 24 tháng 11 năm 2023.
- ✓ **Ngành nghề kinh doanh:**
 - Sản xuất điện. Chi tiết: trù thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân (Chính);
 - Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn sắt thép (Loại trừ: Kim loại quý);
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Chi tiết: Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; (Loại trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng);
 - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
 - Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa;
 - Lắp đặt hệ thống điện;
 - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển. Chi tiết: trù máy bay, khinh khí cầu;
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
 - Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;

- Sửa chữa máy móc thiết bị;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Phá dỡ. Chi tiết: Trừ hoạt động nổ mìn;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: Trừ hoạt động nổ mìn.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: VMK
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 3.885.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán. Ngày 16/10/2023, Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước đã có văn bản số 6930/UBCK-PTTT về việc nhận được hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty tại mức 0%.

- Tại thời điểm ngày 27/10/2023: tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty Cổ phần Vimarko là 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ

1.3. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Vimarko thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0108720772 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/05/2019 với số vốn điều lệ đăng ký là 35.000.000.000 đồng, hoạt động kinh doanh chính trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.

Hiện nay, phát triển nguồn năng lượng tái tạo là xu thế tất yếu của các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng nằm trong danh sách các nước có tiềm năng lớn để đầu tư thêm các nguồn năng lượng tái tạo mới như điện mặt trời, điện gió,...

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

bên cạnh các nguồn năng lượng sẵn có như thủy điện, điện than... Đồng thời, lĩnh vực năng lượng tái tạo cũng nhận được nhiều chính sách ưu đãi đầu tư từ Nhà nước. Nhận thấy được sự cần thiết cũng như tiềm năng phát triển của lĩnh vực này, Ban lãnh đạo Công ty đã xác định đầu tư, phát triển năng lượng tái tạo, cụ thể là năng lượng điện mặt trời sẽ là hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

Để phục vụ cho mục tiêu và định hướng trên, ngay trong năm 2019, Công ty đã triển khai các hoạt động phân tích, khảo sát, nghiên cứu và tổ chức triển khai thực hiện đầu tư các dự án điện mặt trời áp mái tại 2 tỉnh Phú Yên, Lâm Đồng.

Cuối năm 2020, các dự án điện mặt trời áp mái của Công ty đã hoàn thành, nghiệm thu và chính thức đi vào hoạt động.

Ngày 31/8/2023, Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng theo văn bản số 5999/UBCK-GSDC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngày 26/9/2023, Công ty được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 18/2023/GCNCP-VSDC với mã chứng khoán: VMK, số lượng cổ phiếu đăng ký: 3.500.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

Ngày 01/11/2023, Công ty đã phát hành thành công 385.000 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022, nâng tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành lên 3.885.000 cổ phiếu.

Ngày 07/11/2023, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có văn bản số 7543/UBCK-QLCB về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 của Công ty. Theo đó, Công ty đã thực hiện phân phối 385.000 cổ phiếu.

Ngày 20/11/2023, Công ty được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ nhất số 18/2023/GCNCP-VSDC-1, số lượng cổ phiếu đăng ký: 3.885.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

Hiện nay, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0108720772 cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 24/11/2023 với số vốn điều lệ là 38.850.000.000 đồng.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Công ty Cổ phần Vimarko được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0108720772 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/05/2019 với số vốn điều lệ đăng ký là 35.000.000.000 đồng. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã thực hiện 01 đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Cụ thể:

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

❖ **Vốn điều lệ đăng ký tại ngày thành lập Công ty: 35 tỷ đồng**

- Vốn điều lệ đăng ký: 35.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ đồng*).
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phần: 3.500.000 cổ phần.
- Danh sách cổ đông sáng lập:

STT	Họ tên	Số cổ phần đăng ký (cổ phần)	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Thanh Bình	1.750.000	17.500.000.000	50
2	Nguyễn Tuấn Anh	350.000	3.500.000.000	10
3	Nguyễn Đức Mạnh	1.400.000	14.000.000.000	40
Tổng cộng		3.500.000	35.000.000.000	100

- Tính đến ngày 25/7/2019, các cổ đông đã hoàn thành việc góp vốn nêu trên.
- Số vốn góp thành lập được sử dụng để đầu tư thực hiện các dự án điện mặt trời áp mái và bổ sung vốn lưu động của Công ty. Tính đến cuối năm 2020, toàn bộ các dự án điện đã hoàn thành, nghiệm thu và hoàn tất thủ tục đấu nối, ký hợp đồng mua bán điện với các Công ty điện lực. Hiện nay, các dự án này đang hoạt động ổn định, đem lại nguồn doanh thu đều đặn cho Công ty.

❖ **Tăng vốn từ 35 tỷ đồng lên 38,85 tỷ đồng**

- Vốn điều lệ trước phát hành: 35.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau phát hành: 38.850.000.000 đồng
 - Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022
 - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp theo quy định.
 - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng
 - Cơ sở pháp lý của đợt phát hành:
- + Nghị quyết Đại hội cổ đông số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-VMK ngày 22/8/2023 thông qua

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

phương án phát hành và tờ trình số 12/2023/Ttr-HĐQT-VMK kèm theo;

- + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/2023/NQ-HĐQT-VMK ngày 26/9/2023 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022 và phương án xử lý cổ phiếu lẻ;
- + Văn bản số 6866/UBCK-QLCB ngày 12/10/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 của Công ty;
- + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 06/2023/NQ-HĐQT-VMK ngày 13/10/2023 về việc thông qua ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022;
- + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/2023/NQ-HĐQT-VMK ngày 01/11/2023 về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022;
- + Văn bản số 7543/UBCK-QLCB ngày 07/11/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 của Công ty;
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108720772 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/5/2019, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 24/11/2023.
- Số lượng cổ đông trước khi tăng vốn: 123 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi tăng vốn: 123 cổ đông
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 07/11/2023
- Số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 385.000 cổ phiếu
- Giá trị cổ phiếu phát hành thành công: 3.850.000.000 đồng.

1.5. Ngày Công ty đáp ứng điều kiện công ty đại chúng

- Ngày Công ty đáp ứng điều kiện công ty đại chúng: 31/01/2023. Cụ thể, tại ngày 31/01/2023, vốn điều lệ của Công ty là 35.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ đồng), tương ứng 3.500.000 cổ phần.
- Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng: Tổng số lượng cổ đông là 121 cổ đông, trong đó:
 - + Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 119 cổ đông
 - + Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

lớn: 1.184.000 cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ 33,83%)

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Sơ đồ 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Vimarko)

- Trụ sở chính: Tầng 2 nhà số 10-NV27, Khu đô thị mới Bắc Quốc lộ 32, Thị Trấn Tràm Trôi, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Địa điểm kinh doanh: Công ty hiện đăng ký địa điểm kinh doanh tại Hà Nội – văn phòng làm việc và các địa điểm kinh doanh tại Lâm Đồng và Phú Yên – nơi đầu tư các dự án điện mặt trời áp mái.

Bảng 1: Thông tin về các địa điểm kinh doanh của Công ty

STT	Căn cứ pháp lý	Địa chỉ
1.	Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/02/2023.	Lô BT02.05 khu đấu giá 2,55ha, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.
2.	Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày 08/06/2021.	Xóm Xoan, thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.
3.	Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 09/06/2021.	Thôn Suối Cối 1, xã Xuân Quang 1, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.
4.	Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Thôn Xuân Bình, xã An Xuân,

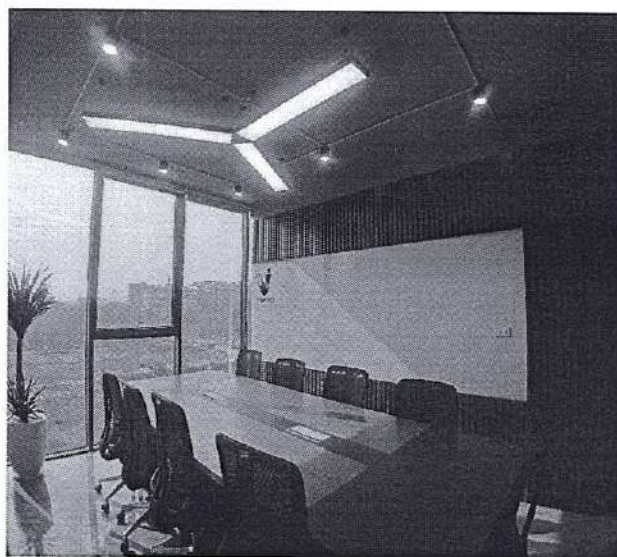
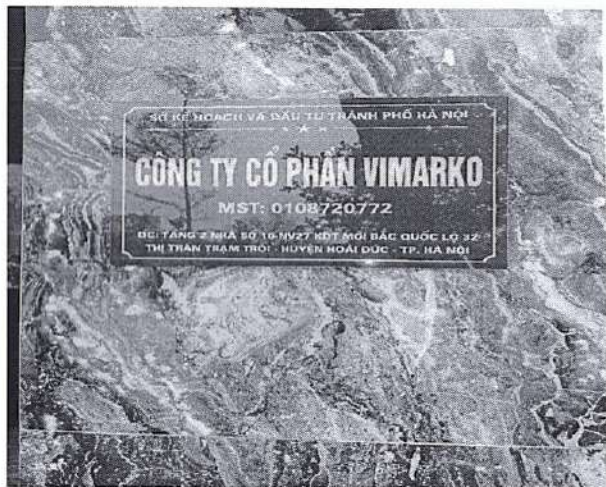
THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

số 00003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 09/06/2021.	huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.
---	-----------------------------

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vimarko)

Hình 1: Hình ảnh văn phòng và các địa điểm kinh doanh của Công ty

Hình ảnh văn phòng của Công ty tại Hà Nội



Hình ảnh các địa điểm kinh doanh tại Phú Yên và Lâm Đồng



Đồng Xuân



Tuy An

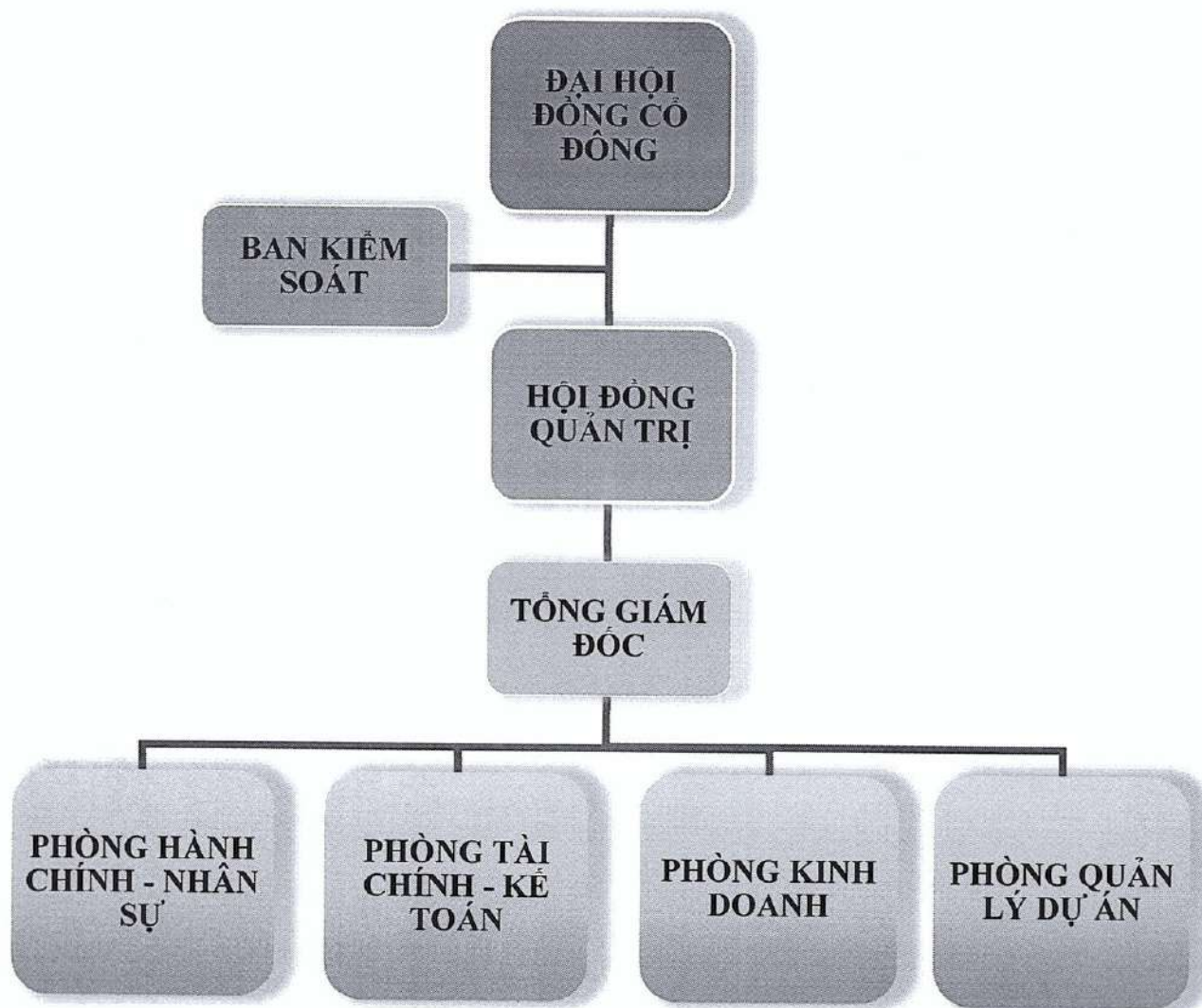


Lâm Đồng

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vimarko)

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ 2: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Vimarko)

Công ty Cổ phần Vimarko được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp được thông qua bởi Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ của Công ty. Tổ chức bộ máy quản lý hiện tại của Công ty bao gồm:

❖ **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ:

- Thông qua định hướng phát triển công ty.
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán, quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, kiểm soát viên.
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm.
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty.
- Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty.

❖ **Hội đồng quản trị (HĐQT)**

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của công ty, có quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị gồm: 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 02 (hai) thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

Hiện nay, Hội đồng quản trị của Công ty gồm 03 thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Trần Quốc Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2.	Đỗ Văn Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị
3.	Trần Thúy Loan	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

❖ **Ban kiểm soát**

Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Vimarko bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01 (một) Trưởng Ban Kiểm soát và 02 (hai) thành viên với nhiệm



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

kỳ là 05 (năm) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát có nghĩa vụ giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh; giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

Hiện nay, Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 kiểm soát viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng Ban Kiểm soát
2.	Lê Hải Yến	Thành viên Ban Kiểm soát
3.	Phạm Thị Thanh Hương	Thành viên Ban Kiểm soát

❖ Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm 01 người là Tổng Giám đốc với các nghĩa vụ và quyền hạn như sau:

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Nghĩa vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc như sau:

- + Trực tiếp điều hành và phân công nhiệm vụ để giải quyết các công việc hàng ngày của Công ty.
- + Quyết định kịp thời mọi vấn đề phát sinh liên quan đến công việc hàng ngày của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- + Báo cáo Hội đồng quản trị những vấn đề không thuộc thẩm quyền xử lý, đồng thời đề xuất phương án giải quyết.
- + Lập kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản trị giao.
- + Ký các văn bản, chứng từ, các hợp đồng, giao dịch theo thẩm quyền.
- + Quyền hạn, nhiệm vụ và thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

❖ Các phòng/ ban/ đơn vị chức năng:

– Phòng hành chính - nhân sự:

- + Quản trị, lưu trữ công văn, giấy tờ sổ sách hành chính và con dấu.

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

- + Ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý, điều hành hoạt động của công ty; quản lý, sử dụng, điều hành hệ thống mạng thông tin của công ty.
- + Tham mưu cho HĐQT và TGD xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực đồng thời nghiên cứu đề xuất chính sách về nhân sự.
- + Tham mưu, xây dựng mô hình tổ chức của công ty phù hợp với nhu cầu, giai đoạn phát triển của công ty.
- + Thực hiện công tác tuyển dụng, đào tạo, bố trí, sử dụng, đãi ngộ, đánh giá nhân sự.
- + Lưu, cập nhật, bảo mật hồ sơ cán bộ theo quy định.
- + Giải quyết những thắc mắc có liên quan đến việc thực hiện chế độ chính sách người lao động.
- + Hỗ trợ Bộ phận khác trong việc quản lý nhân sự và là cầu nối giữa Ban Tổng Giám đốc và người lao động trong Công ty. Kiểm tra, đôn đốc các bộ phận trong công ty thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế công ty.
- **Phòng tài chính - kế toán:**
 - + Công tác kế toán:
 - Tổ chức bộ máy kế toán trong công ty.
 - Tổ chức hệ thống tài khoản kế toán, chế độ chứng từ kế toán, chế độ sổ kế toán, hệ thống báo cáo tài chính, báo cáo quản trị phù hợp với quy định hiện hành.
 - Lập và gửi báo cáo tài chính cho đơn vị Kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán các Báo cáo này.
 - + Công tác tài chính:
 - Lập kế hoạch tài chính của công ty.
 - Xây dựng kế hoạch và xác định nhu cầu vốn lưu động, huy động các nguồn vốn sẵn có đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - Xây dựng và thực hiện các kế hoạch tín dụng ngắn, trung và dài hạn.
 - Xây dựng và trình duyệt phương án về thay đổi cơ cấu vốn, tài sản, điều hòa vốn trong công ty.
 - + Công tác tín dụng:
 - Xây dựng kế hoạch huy động vốn trung, dài hạn, kế hoạch tín dụng vốn lưu động dưới các hình thức được pháp luật cho phép để huy động vốn phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.
 - Thực hiện đàm phán, dự thảo các Hợp đồng tín dụng của Công ty.

– **Phòng kinh doanh:**

- + Định hướng chiến lược kinh doanh của Công ty.
- + Xây dựng và quản lý thương hiệu của Công ty.
- + Hướng dẫn và giám sát nhân viên trong việc xây dựng mối quan hệ với đơn vị cung cấp, khách hàng.
- + Nghiên cứu và phát triển thực hiện việc tiếp cận thị trường mục tiêu và khách hàng.
- + Xây dựng các chiến lược về việc giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường nhằm thu hút sự quan tâm của khách hàng.
- + Lập kế hoạch triển khai hoạt động phát triển thị trường và việc nghiên cứu, phát triển sản phẩm.
- + Xây dựng và phát triển các mối quan hệ tốt đẹp với khách hàng cũ và mở rộng mối quan hệ với khách hàng mới.
- + Tổ chức và vận hành công tác vận chuyển hàng hóa cho khách hàng.
- + Định kỳ, đối chiếu công nợ với Phòng Kế toán và khách hàng, chịu trách nhiệm thu hồi công nợ và quản lý công nợ của Công ty.
- + Trực tiếp giải quyết công tác khiếu nại, khiếu kiện về chất lượng hàng hóa của khách hàng.
- + Chịu trách nhiệm trước ban Tổng Giám đốc về tất cả các hoạt động phát triển kinh doanh của doanh nghiệp theo đúng quyền hạn và nhiệm vụ đã được giao.

– **Phòng quản lý dự án:**

- + Tìm hiểu, nghiên cứu, khảo sát và xin chủ trương thực hiện các dự án.
- + Hợp tác phát triển dự án, tư vấn quản lý dự án.
- + Soạn thảo hợp đồng, phụ lục hợp đồng và theo dõi tình trạng thực hiện hợp đồng phụ trách.
- + Thường xuyên cập nhật các chế độ, chính sách, các quy định của pháp luật liên quan đến việc triển khai thực hiện các dự án của Công ty để tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về công tác triển khai, phát triển dự án.
- + Lập dự án, quản lý và điều hành các dự án đầu tư từ khi dự án được hình thành đến khi dự án được bàn giao khai thác.
- + Thực hiện các công việc có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của bộ phận theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO**4. Cơ cấu cổ đông****Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 27/10/2023**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I.	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1.	Trong nước	123	3.885.000	100
1.1.	Nhà nước	0	0	0
1.2.	Tổ chức	8	2.323.452	59,81
1.3.	Cá nhân	115	1.561.548	40,19
2.	Nước ngoài	0	0	0
2.1.	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0
2.2.	Cá nhân	0	0	0
	Tổng cộng	123	3.885.000	100
II.	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1.	Cổ đông lớn	01	1.001.220	25,77
2.	Cổ đông khác	122	2.883.780	74,23
	Tổng cộng	123	3.885.000	100

*(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 27/10/2023)***Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH Quang Ngân Việt Nam	0105504808	Tầng 3, Số 7 khu phân lô N1 Hồ Đình, ngõ 230 Lạc Trung, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	1.001.220	25,77
	Tổng			1.001.220	25,77

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 27/10/2023)

– **Cổ đông sáng lập**

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020: “Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”.

Công ty Cổ phần Vimarko được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0108720772 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/05/2019, cấp thay đổi lần 5 vào ngày 24/11/2023. Đến thời điểm hiện tại, các quy định hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

- Công ty mẹ: Không có.
- Công ty con: Không có.
- Công ty liên kết: Không có.

6. Hoạt động kinh doanh của Công ty

6.1. Giới thiệu về hoạt động kinh doanh của Công ty

Các lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Đầu tư thực hiện các dự án điện mặt trời mái nhà (điện mặt trời áp mái).
- Kinh doanh thương mại thép và máy móc thiết bị.

6.1.1. Hoạt động đầu tư thực hiện các dự án điện mặt trời mái nhà

❖ Năng lượng tái tạo và tiềm năng phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam

Năng lượng tái tạo hay năng lượng sạch hoàn toàn được tạo ra từ các nguồn hình thành liên tục, có thể coi là vô hạn như gió, mưa, ánh sáng mặt trời, sóng biển, thủy triều,... Hiện nay năng lượng sạch hoàn toàn đang nhanh chóng lan rộng ở cả quy mô lớn và nhỏ, dần thay thế cho các nguồn nguyên liệu truyền thống trong 4 lĩnh vực quan trọng: nhiên liệu động cơ, làm mát, phát điện và hệ thống điện độc lập nông thôn. Ở Việt Nam hiện nay, phát triển nhanh nhất và hiệu quả nhất phải nhắc đến việc sử dụng năng lượng mặt trời. Có nhiều cách để khai thác năng lượng mặt trời nhờ sử dụng những công nghệ hiện đại như: sưởi ấm, năng lượng mặt trời tập trung (CSP), kiến trúc năng lượng mặt trời, quang điện, quang điện bộ tập trung

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

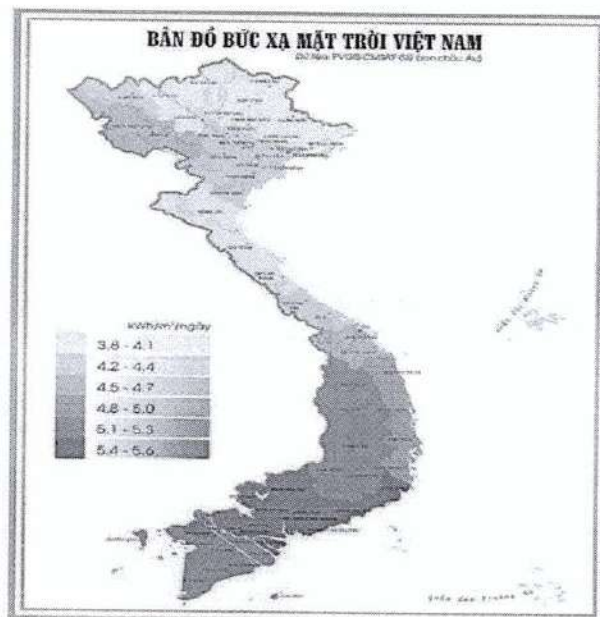
(CPV) và quang hợp nhân tạo. Ngày nay, con người còn sử dụng nguồn năng lượng tái tạo này theo nhiều cách khác nhau như tạo ra điện cung cấp cho thiết bị điện, làm nước nóng,... để phục vụ nhu cầu trong cuộc sống.

Theo bản đồ tiềm năng điện mặt trời do Ngân hàng Thế giới (World Bank) cung cấp thông tin cho các nhà hoạch định chính sách và nhà đầu tư, tài nguyên điện mặt trời của Việt Nam khá dồi dào với nguồn bức xạ nhiệt khoảng 2,056 kWh/m²/năm và kéo dài từ các tỉnh miền Trung đến khu vực đồng bằng Sông Cửu Long. Điều này cho thấy tiềm năng phát triển lĩnh vực điện mặt trời tại các tỉnh miền Trung và miền Nam rất lớn.

Bảng 4: Số liệu về bức xạ mặt trời tại Việt Nam

Vùng	Số giờ nắng trong năm	Cường độ bức xạ mặt trời (kWh/m ² , ngày)	Ứng dụng năng lượng mặt trời
Đông Bắc	1.600 - 1.750	3,3 - 4,1	Trung bình
Tây Bắc	1.750 - 1.800	4,1 - 4,9	Trung bình
Bắc Trung Bộ	1.700 - 2.000	4,6 - 5,2	Tốt
Tây Nguyên và Nam Trung Bộ	2.000 - 2.600	4,9 - 5,7	Rất tốt
Nam Bộ	2.200 - 2.500	4,3 - 4,9	Tốt
Trung bình cả nước	1.700 - 2.500	4,6	Tốt

Hình 2: Bản đồ bức xạ mặt trời tại Việt Nam



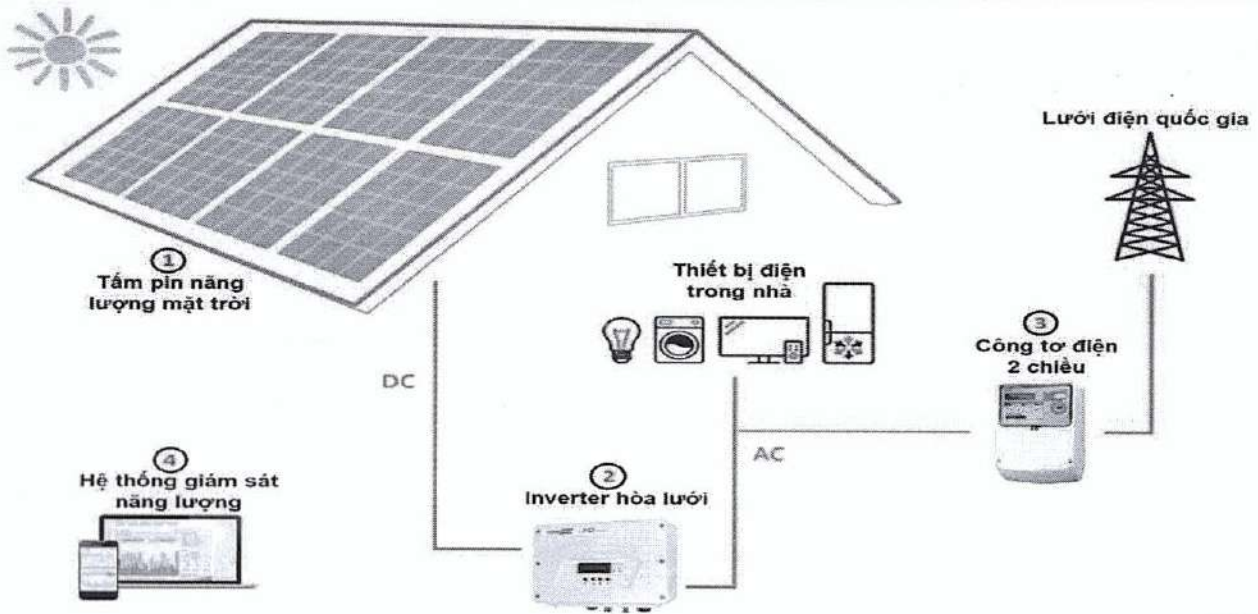
(Nguồn: <https://solarpower.vn/cuong-do-buc-xa-nang-luong-mat-troi-tai-cac-khu-vuc->

Bên cạnh các điều kiện thuận lợi từ tự nhiên mang lại, chính phủ Việt Nam cũng đưa ra nhiều ưu đãi từ chính sách vĩ mô. Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo cho giai đoạn 2015-2030, xét đến 2050 được Chính phủ phê duyệt vào tháng 09/2015 đã đưa ra các mục tiêu cụ thể, theo đó lượng điện năng sản xuất từ các nguồn năng lượng tái tạo sẽ tăng từ mức 58 tỷ kWh năm 2015 lên 101 tỷ kWh năm 2020; 186 tỷ kWh năm 2030 và đạt 452 tỷ kWh năm 2050. Về mặt tương đối, tỷ trọng điện năng sản xuất từ các nguồn năng lượng tái tạo sẽ tăng từ 35% năm 2015 lên mức 38% năm 2020 và 43% năm 2050. Để tạo động lực và khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo, trong đó có điện mặt trời, Chính phủ đã có nhiều chính sách thông thoáng, tạo thuận lợi cho phát triển điện mặt trời. Cụ thể như Quyết định số 02/2019/QĐ-TTg nêu rõ, các dự án trên mái nhà được thực hiện cơ chế mua bán điện theo chiều giao và chiều nhận riêng biệt của công tơ điện do đếm 2 chiều, đã tạo ra hành lang pháp lý rõ ràng, chặt chẽ cho 2 bên mua và bán điện mặt trời áp mái (ĐMTAM), đồng thời tạo động lực khuyến khích người dân, doanh nghiệp tích cực đầu tư vào các dự án ĐMTAM. Hay quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/04/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam, trong đó có các điều khoản quy định về mức giá mua điện được tính bằng UScents/kWh nhân với tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam và đô la Mỹ, mức giá này cố định trong vòng 20 năm kể từ ngày đưa dự án vào vận hành. Đây là một trong các chính sách thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của điện mặt trời trong năm 2020.

❖ **Kết cấu và nguyên lý hoạt động của hệ thống điện năng lượng mặt trời (NLMT) mái nhà**

Hệ thống điện mặt trời là quá trình chuyển đổi quang năng của mặt trời thành điện năng thông qua hệ thống các tấm pin năng lượng mặt trời (hay còn gọi là tế bào quang điện, Solar Panel, Solar cell modules hay photovoltaic modules), cơ chế hoạt động của pin mặt trời là dựa trên hiệu ứng quang điện trong vật lý học. Sau đó, bộ biến tần biến đổi dòng điện một chiều từ pin mặt trời thành dòng điện xoay chiều. Dòng điện này thích ứng với tất cả các thiết bị sử dụng điện từ tải tiêu thụ.

Sơ đồ 3: Sơ đồ hệ thống điện mặt trời mái nhà



1. Tấm pin năng lượng mặt trời:
Hấp thụ bức xạ mặt trời chuyển đổi thành năng lượng điện một chiều DC.

2. Inverter hòa lưới:
Chuyển đổi dòng điện một chiều DC thành dòng điện xoay chiều AC hòa chung hệ thống điện trong nhà cung cấp điện cho các thiết bị điện trong nhà.

3. Công tơ điện 2 chiều:
Ghi nhận sản lượng điện năng lượng mặt trời bán lên lưới khi các thiết bị trong nhà không sử dụng hết.

4. Hệ thống giám sát năng lượng:
Giám sát và lưu trữ thông số hoạt động hệ thống điện mặt trời. Giúp người sử dụng theo dõi công suất và năng lượng hệ thống tạo ra.

(Nguồn: Tổng hợp)

❖ **Thông tin về các dự án điện mặt trời áp mái của Công ty**

Với các chính sách nhất quán và cơ chế hỗ trợ cụ thể, nhiều ưu đãi, hiện nay Việt Nam đang thu hút một “làn sóng” đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và quốc tế vào lĩnh vực phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam nói chung và điện mặt trời nói riêng. Không nằm ngoài thời cuộc, từ năm 2019, Công ty Cổ phần Vimarko đã từng bước thực hiện triển khai, nghiên cứu, khảo sát để đưa ra quyết định đầu tư phát triển điện mặt trời áp mái tại các địa phương là Phú Yên và Lâm Đồng. Các địa phương này thuộc khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ, nơi có số giờ nắng trong năm và cường độ bức xạ mặt trời lớn nhất cả nước, mặt trời chiếu gần như quanh năm, kể cả vào mùa mưa. Số giờ nắng trong năm trung bình tại các địa phương này dao động từ 2.000 - 2.600 giờ/năm, cường độ bức xạ mặt trời từ 4,9 - 5,7 kWh/m²/ngày. Do đó, đây được đánh giá là các khu vực có tiềm năng lớn để phát triển điện mặt trời.

Các dự án điện mặt trời của Công ty được đầu tư theo hình thức EPC và tổng thầu thực hiện là các nhà thầu uy tín trong lĩnh vực tư vấn, thiết kế, cung cấp, thi công và lắp đặt trọn gói các dự án điện mặt trời. Đồng thời, Công ty cũng thực hiện ký kết các hợp đồng hợp tác kinh doanh với các chủ đất tại địa phương để thực hiện việc xây dựng các dự án điện mặt trời

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

với thời gian hợp tác là 25 năm. Theo đó, Công ty sẽ thực hiện đầu tư toàn bộ chi phí xây dựng dự án, đưa dự án vào hoạt động một cách hiệu quả, có toàn quyền sử dụng và khai thác các tài sản hình thành ở phần trên mái của hệ thống điện mặt trời mái nhà. Đồng thời, Công ty sẽ chịu trách nhiệm làm việc và giải quyết các vấn đề cũng như các chi phí phát sinh liên quan đến dự án điện mặt trời mái nhà với các công ty điện lực và các đoàn thanh, kiểm tra. Bên hợp tác là chủ đất sẽ được sử dụng toàn bộ diện tích phần dưới mái của hệ thống điện mặt trời để sử dụng trồng cây dược liệu hoặc cho thuê theo mục đích của chủ đất mà không làm ảnh hưởng đến phần trên mái nhà của Công ty và hỗ trợ Công ty trong việc trông nom các dự án điện mặt trời mái nhà. Việc thực hiện ký kết các hợp đồng hợp tác kinh doanh sẽ giúp cho Công ty tiết kiệm được chi phí, không mất chi phí nhân công trong việc trông nom, bảo vệ các dự án điện, cùng với đó, các chủ đất sẽ được sử dụng phần diện tích dưới mái để trồng cây dược liệu hoặc sử dụng cho các mục đích khác mà không cần xây dựng các hệ thống cấp nước, cấp điện tổng thể, thoát nước tổng thể, các kết cấu bảo vệ cho khu trồng trọt,.... và đảm bảo không vi phạm đến các tài sản hình thành phần trên mái của hệ thống điện mặt trời của Công ty.

Tính đến cuối năm 2020, các dự án điện mặt trời mái nhà của Công ty đã hoàn thành, nghiệm thu và đi vào hoạt động, chính thức đem lại doanh thu cho Công ty từ năm 2021. Giá bán điện được hưởng mức giá theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/04/2020 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam. Cụ thể, biểu giá mua điện (chưa bao gồm thuế GTGT) đối với hệ thống điện mặt trời mái nhà là 8,38 UScents/kWh, tỷ giá áp dụng là tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đồng đô la Mỹ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày cuối cùng của năm trước để tính tiền điện thanh toán cho năm tiếp theo và được áp dụng 20 năm kể từ ngày đưa dự án vào vận hành phát điện. Đơn giá (chưa bao gồm VAT) của năm 2023 là 1.978 đồng/kWh.

Bảng 5: Thông tin về các dự án điện mặt trời của Công ty

STT	Thông tin	Dự án điện mặt trời tại Phú Yên		Dự án điện mặt trời tại Lâm Đồng
1.	Vị trí	Xã An Xuân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.	Thôn Suối Cối 1, Xã Xuân Quang 1, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.	Thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.
2.	Tài sản thế chấp tại ngân hàng	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn vay tối đa: 7 năm (84 tháng). - Tài sản đảm bảo: quyền đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng mua bán điện; quyền sử dụng đất, công trình xây dựng/bê tông cốt thép; hệ thống máy móc thiết bị điện mặt trời mái nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn vay tối đa: 7 năm (84 tháng). - Tài sản đảm bảo: quyền đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng mua bán điện; quyền sử dụng đất, công trình xây dựng/bê tông cốt thép; hệ thống máy móc thiết bị điện mặt trời mái nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn vay tối đa: 7 năm (84 tháng). - Tài sản đảm bảo: quyền đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng mua bán điện; quyền sử dụng đất, công trình xây dựng/bê tông cốt thép; hệ thống máy móc thiết bị điện mặt trời mái nhà.
3.	Thỏa thuận đấu nối	Số 2674/PYPC-KD+KT	Số 5138/PYPC- KD+KT	Số 4498/BTT-PCLĐ

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

STT	Thông tin	Dự án điện mặt trời tại Phú Yên		Dự án điện mặt trời tại Lâm Đồng
4.	Vị trí đầu nối	<p>- Điểm đầu: Tại trụ 1/169/474/TA nhánh rẽ đường dây 22kV xây dựng mới của CTCP Falcon Holdings Việt Nam.</p> <p>- Điểm cuối: Tại TBA 1.250kVA-22/0,4kV xây dựng mới.</p>	<p>- Điểm đầu: Tại vị trí cột 176/472/TCĐX đến cột 12/176/472/TCĐX NR TBA T.212 Lộn Hiệu và từ cột 1/12/176/472/TCĐX nhánh rẽ ĐZ 22kV xây dựng mới của Công ty TNHH điện áp mái Việt Nam.</p> <p>- Điểm cuối: Tại TBA 1.250kVA-22/0,4kV xây dựng mới.</p>	Trụ số 475/22/05 thuộc trạm biến áp chuyên dùng của CTCP Vimarko công suất 1000kVA, tuyến 475 trạm 110kV/22KV Lâm Hà.
5.	Điện áp đầu nối	22kV		
6.	Năm vận hành	2020		
7.	Công suất	997 kWp	997 kWp	980 kWp

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

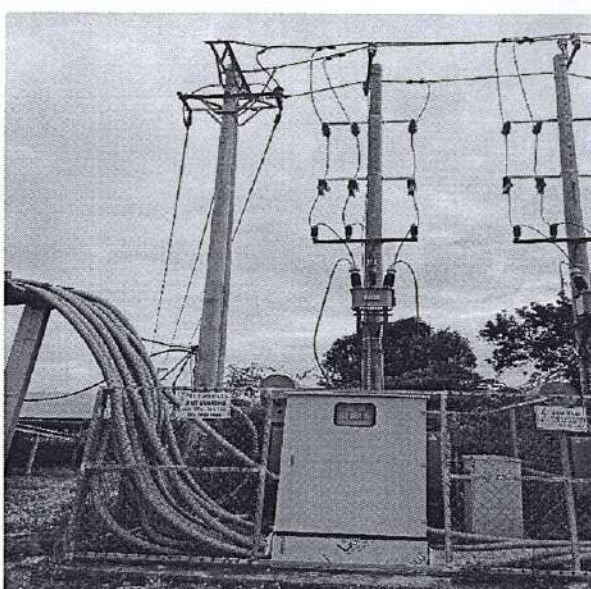
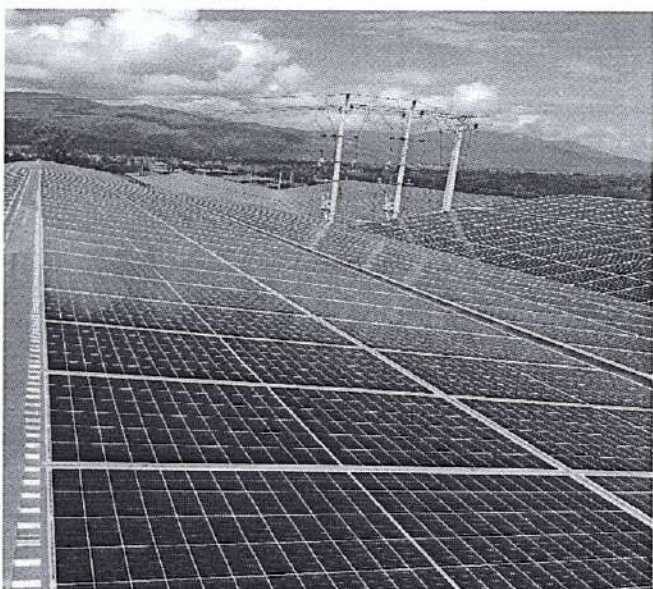
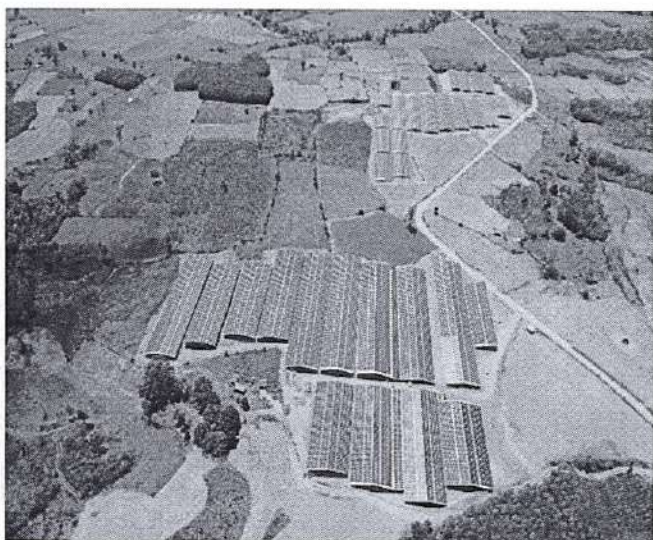
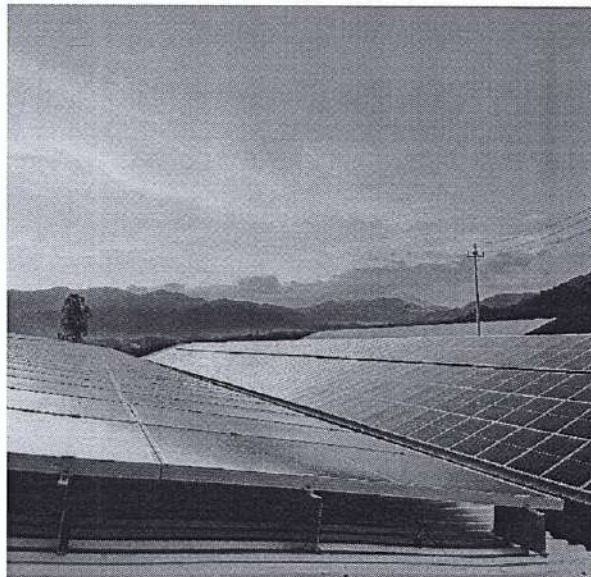
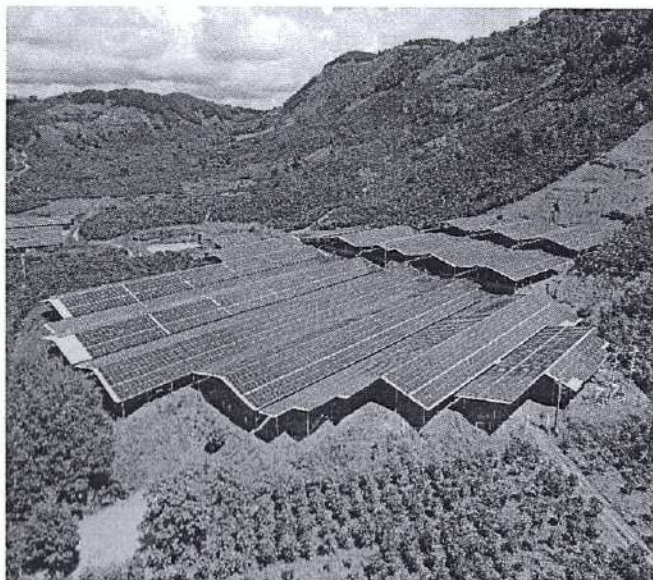
STT	Thông tin	Dự án điện mặt trời tại Phú Yên		Dự án điện mặt trời tại Lâm Đồng
8.	Công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Tấm pin năng lượng mặt trời Monocrystalline đơn tinh thể, thương hiệu JA Solar (Trung Quốc), công suất 415Wp/tấm. - Bộ biến tần (Inverter) thương hiệu Solis (Trung Quốc), công suất 110kW/bộ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tấm pin năng lượng mặt trời Monocrystalline đơn tinh thể, thương hiệu JA Solar (Trung Quốc), công suất 415Wp/tấm. - Bộ biến tần (Inverter) thương hiệu Solis (Trung Quốc), công suất 110kW/bộ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tấm pin năng lượng mặt trời Monocrystalline đơn tinh thể, thương hiệu AE Solar (Đức), công suất 400Wp/tấm. - Bộ biến tần (Inverter) thương hiệu Huawei, công suất 100kW/bộ.
9.	Thời hạn bảo hành công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Toàn bộ hệ thống điện NLMT: 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu nhưng không quá 18 tháng kể từ ngày bàn giao vật tư thiết bị do Công ty Cổ phần VSK Việt Nam chịu trách nhiệm bảo hành. - Tấm pin năng lượng mặt trời: bảo hành hữu hạn 12 năm cho tấm Pin và 25 năm cho hiệu suất tấm Pin do CTCP Điện năng lượng Sông Đà chịu trách nhiệm bảo hành. 	<ul style="list-style-type: none"> - Toàn bộ hệ thống điện NLMT: 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu nhưng không quá 18 tháng kể từ ngày bàn giao vật tư thiết bị do Công ty Cổ phần Vmac chịu trách nhiệm bảo hành. - Tấm pin năng lượng mặt trời: bảo hành hữu hạn 12 năm cho tấm Pin và 25 năm cho hiệu suất tấm Pin do CTCP Điện năng lượng Sông Đà chịu trách nhiệm bảo hành. 	<ul style="list-style-type: none"> - Toàn bộ hệ thống điện NLMT: 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu nhưng không quá 18 tháng kể từ ngày bàn giao vật tư thiết bị do Công ty Cổ phần VSK Việt Nam chịu trách nhiệm bảo hành. - Tấm pin năng lượng mặt trời: bảo hành hữu hạn 12 năm cho tấm Pin và 25 năm cho hiệu suất tấm Pin do Công ty TNHH XD, TM&DV DHC SOLA chịu trách nhiệm bảo hành.

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

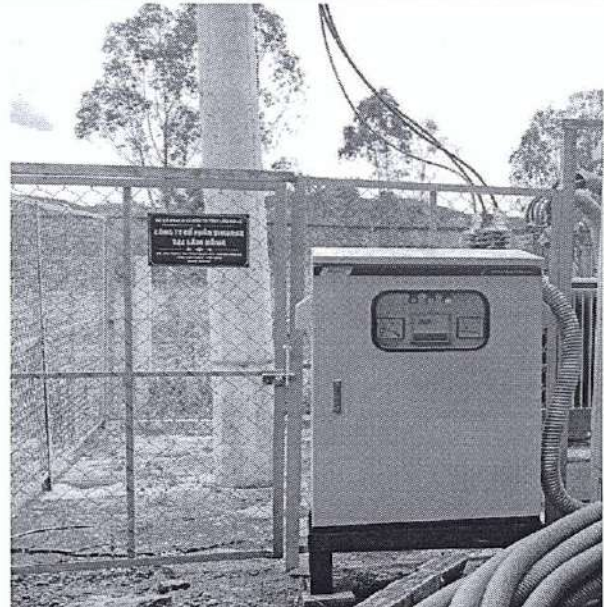
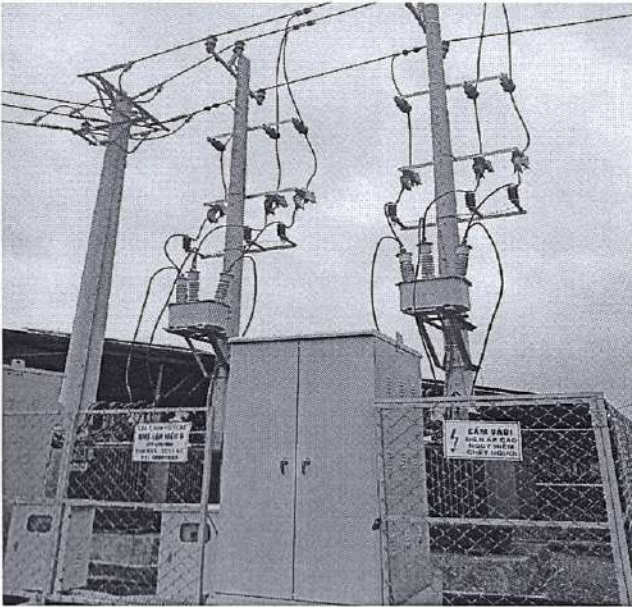
STT	Thông tin	Dự án điện mặt trời tại Phú Yên		Dự án điện mặt trời tại Lâm Đồng
		- Inverter: 05 năm kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng do Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Nhật Minh chịu trách nhiệm bảo hành.	- Inverter: 05 năm kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng do Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Nhật Minh chịu trách nhiệm bảo hành.	- Inverter: 05 năm kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng do Công ty Cổ phần Kaxim chịu trách nhiệm bảo hành.
10.	Sản lượng (năm 2022)	1.359.831 kWh	1.405.763 kWh	1.390.346 kWh

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vimarko)

Hình 3: Hình ảnh các dự án điện mặt trời của Công ty



HA
0
/



(Nguồn: Công ty Cổ phần Vimarko)

❖ **Hoạt động kinh doanh thương mại thép và máy móc thiết bị**

Bên cạnh hoạt động chính trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, Công ty còn hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại thép và máy móc, thiết bị, trong đó tập trung chủ yếu là các sản phẩm thép như thép mạ màu, thép không gỉ dạng tấm và dạng cuộn. Các sản phẩm này được dùng trong nhiều lĩnh vực như xây dựng công nghiệp, dân dụng, cơ khí chế tạo máy, công cụ, dụng cụ, kết cấu nhà xưởng và nhiều công dụng khác.

Hình 4: Hình ảnh các sản phẩm thép hiện đang kinh doanh của Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Vimarko)

Hoạt động kinh doanh thương mại thép không phải là hoạt động kinh doanh chính của Công ty, chỉ mang tính thời vụ, phát sinh tại một số thời điểm trong năm khi Công ty tìm kiếm được các khách hàng, đơn đặt hàng phù hợp và nguồn hàng với giá cả hợp lý. Các sản phẩm thép của Công ty đều được nhập mua từ các đơn vị sản xuất, cung ứng trong nước. Địa

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

bàn hoạt động kinh doanh tập trung chủ yếu tại khu vực Hà Nội và một số tỉnh lân cận trong khu vực miền Bắc. Hiện nay, Công ty đang thuê kho tại địa chỉ: thôn Yên Mỹ, xã Bình Yên, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Do hoạt động thương mại thép của Công ty chỉ thực hiện khi có đơn đặt hàng, do vậy quá trình giao nhận hàng hóa thường diễn ra linh hoạt theo từng đơn đặt hàng.

6.2. Doanh thu, lợi nhuận qua các năm

Bảng 6: Cơ cấu Doanh thu thuần của công ty các năm gần đây

Đơn vị tính: triệu đồng

S T T	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2021		Năm 2022		%	6 tháng đầu năm 2023	
		Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT		tăng/giảm giá trị doanh thu	Giá trị
1	Doanh thu bán hàng hóa	49.760	87,03%	24.490	74,89%	-50,78%	17.477	78,29%
2	Doanh thu bán điện mặt trời áp mái	7.416	12,97%	8.211	25,11%	10,72%	4.846	21,71%
Tổng Doanh thu thuần		57.176	100%	32.700	100%	-42,81%	22.323	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC soát xét bán niên 2023 của Công ty)

Hiện nay, doanh thu của Công ty đến từ hoạt động kinh doanh chính là các dự án điện mặt trời áp mái và hoạt động kinh doanh thương mại thép. Giá trị doanh thu thuần năm 2022 là 32,7 tỷ đồng, trong đó doanh thu bán hàng hóa là 24,49 tỷ đồng và doanh thu bán điện mặt trời áp mái là 8,21 tỷ đồng. Tuy doanh thu thuần từ hoạt động đầu tư điện mặt trời áp mái chiếm chưa đến 30% tổng doanh thu thuần nhưng đây lại là hoạt động có biên lợi nhuận tương đối lớn (trên 90% lợi nhuận sau thuế), là hoạt động đem lại lợi nhuận sau thuế chính cho Công ty.

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

Đối với hoạt động đầu tư khai thác các dự án điện mặt trời áp mái, năm 2022 các dự án điện của Công ty đều đã đi vào hoạt động ổn định. Năm 2022, sản lượng điện tại cả 3 dự án của Công ty ghi nhận mức 4.155.940 kWh, cao hơn 8,61% so với năm 2021. Đồng thời, năm 2022 giá bán điện mặt trời (chưa thuế giá trị gia tăng) cho EVN là 1.939 VNĐ/kWh cũng cao hơn mức giá bán điện năm 2021 là 1.938 VNĐ/kWh, do đó doanh thu từ bán điện mặt trời năm 2022 tăng hơn 10% so với năm 2021, đạt mức 8,21 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện ký kết các hợp đồng với các Công ty điện lực về việc bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ các dự án điện, đảm bảo khai thác công suất tối đa của dự án. Do đó, doanh thu từ hoạt động này trong năm 2022 có xu hướng tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2021. Đồng thời, tỷ trọng trên doanh thu thuần cũng tăng từ 12,97% năm 2021 lên 25,11% năm 2022.

Năm 2022, Công ty đẩy mạnh phát triển các dự án điện, do đó hoạt động thương mại thép của Công ty chỉ diễn ra tại một số thời điểm trong năm và chỉ thực hiện khi khách hàng có nhu cầu mua sản phẩm. Vì vậy, số lượng khách hàng và sản phẩm bán ra năm 2022 giảm mạnh so với năm 2021. Điều này làm cho doanh thu từ hoạt động bán hàng hóa giảm hơn 50% so với năm 2021, đạt giá trị 24,49 tỷ đồng. Tuy nhiên, việc sụt giảm doanh thu bán hàng hóa đã nằm trong chiến lược, kế hoạch kinh doanh của Công ty do ban lãnh đạo Công ty đã chủ động đề ra kế hoạch kinh doanh chính là tập trung vào mảng điện năng lượng mặt trời.

Theo thống kê, giá bán điện mặt trời (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) cho EVN có sự gia tăng qua từng năm. Cụ thể, mức giá đối với hệ thống điện mặt trời mái nhà là 8,38 UScents/kWh. Mức giá này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, được điều chỉnh theo biến động tỷ giá của đồng Việt Nam với đô la Mỹ (tính tương đương UScents/kWh), tỷ giá áp dụng là tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày cuối cùng của năm trước để tính tiền điện thanh toán cho năm tiếp theo và được áp dụng 20 năm kể từ ngày đưa dự án vào vận hành phát điện. Cụ thể:

- Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam so với đô la Mỹ áp dụng ngày 31/12/2020 là 1 USD= 23.131 VNĐ, giá mua điện mặt trời trong năm 2021 là 1.938 VNĐ/kWh chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.
- Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam so với đô la Mỹ áp dụng ngày 31/12/2021 là 1 USD= 23.145 VNĐ, giá mua điện mặt trời trong năm 2022 là 1.939 VNĐ/kWh chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.
- Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam so với đô la Mỹ áp dụng ngày 31/12/2022 là 1 USD=

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

23.612 VNĐ, giá mua điện mặt trời trong năm 2023 là 1.978 VNĐ/kWh.

Có thể thấy, giá bán điện mặt trời của Công ty gia tăng qua từng năm và chỉ phụ thuộc vào yếu tố tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam so với đô la Mỹ. Điều này cho thấy, doanh thu của Công ty luôn được đảm bảo ổn định, không bị ảnh hưởng bởi yếu tố lạm phát.

Tại Báo cáo tài chính bán niên năm 2023 đã được soát xét, tổng doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty là 22,32 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu bán điện có sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2022. 6 tháng đầu năm 2023, Công ty ghi nhận mức sản lượng điện mặt trời là 2.142.198 kWh, thấp hơn 3% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, năm 2023 mức giá bán điện là 1.978 VNĐ/kWh, cao hơn so với giá bán điện năm 2022 là 1.939 VNĐ/kWh. Do đó, doanh thu bán điện 6 tháng đầu năm 2023 đạt mức 4,85 tỷ đồng, tăng hơn 500 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước (6 tháng đầu năm 2022, doanh thu bán điện ghi nhận mức 4,3 tỷ đồng).

Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp của công ty các năm gần đây

Đơn vị tính: triệu đồng

S T T	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2021		Năm 2022		% tăng/ giảm giá trị lợi nhuận	6 tháng đầu năm 2023	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
1	Lợi nhuận từ bán hàng hóa	1.068	1,87%	936	2,86%	-12,28%	219	0,98%
2	Lợi nhuận từ bán điện mặt trời áp mái	5.262	9,20%	5.771	17,65%	9,67%	3.526	15,80%
	Tổng Lợi nhuận gộp	6.330	11,07%	6.707	20,51%	5,96%	3.745	16,78%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC soát xét bán niên 2023 của Công ty)

Năm 2022, lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 6,71 tỷ đồng, chiếm 20,51%

trên tổng doanh thu thuần. Trong đó, lợi nhuận gộp từ bán điện mặt trời năm 2022 đạt 5,77 tỷ đồng, tăng hơn 500 triệu đồng so với cùng kỳ 2021. Hoạt động kinh doanh điện mặt trời áp mái luôn có biên lợi nhuận lớn và ổn định qua các năm và luôn đạt trên 5 tỷ đồng. Tỷ trọng lợi nhuận từ bán điện trên doanh thu thuần của hoạt động bán điện mặt trời năm 2021, 2022 đều đạt trên 70%, lần lượt ở mức 70,96% và 70,29%. Cũng trong giai đoạn 2 năm 2021-2022, Công ty ghi nhận biên lợi nhuận từ hoạt động bán điện mặt trời luôn dao động ở mức 90-94% lợi nhuận sau thuế. Lợi nhuận gộp từ bán điện mặt trời tăng đã kéo theo tổng lợi nhuận gộp năm 2022 tăng hơn 377 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2021, tương ứng với tốc độ tăng khoảng 5,96%.

Hiện nay, nền kinh tế đang gặp nhiều khó khăn, Công ty chưa tìm được tiềm năng ở các mảng kinh doanh thương mại khác, do đó Công ty vẫn tiếp tục duy trì hoạt động thương mại thép để đảm bảo tính liên tục trong kinh doanh với biên lợi nhuận gộp hàng năm chỉ dao động từ 1-2%. Theo số liệu 6 tháng đầu năm, tổng giá trị lợi nhuận gộp là 3,75 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 16,78% trên tổng doanh thu thuần. Trong đó: lợi nhuận từ bán hàng hóa đạt giá trị khoảng 219 triệu đồng, tăng 82,1% so với cùng kỳ năm trước; lợi nhuận từ hoạt động bán điện mặt trời đạt giá trị 3,53 tỷ đồng, tăng 11,82% so với cùng kỳ năm trước (lợi nhuận gộp từ bán hàng hóa và bán điện mặt trời 6 tháng đầu năm 2022 lần lượt là hơn 120 triệu đồng và 3,15 tỷ đồng).

Như vậy, sau hơn 3 năm hoạt động trong lĩnh vực điện năng lượng tái tạo, hoạt động cung cấp điện năng lượng mặt trời của Công ty ngày càng ổn định và từng bước phát triển, cho thấy tầm nhìn của Ban lãnh đạo Công ty khi chọn ngành năng lượng điện mặt trời là ngành mũi nhọn là hoàn toàn đúng đắn.

6.3. Nguyên vật liệu

Nguồn nguyên liệu phục vụ cho hoạt động tại các dự án điện của Công ty là tài nguyên năng lượng mặt trời. Đây là nguồn nguyên liệu có thể tái tạo và được xem là một trong các nguồn tài nguyên thiên nhiên vô giá, nếu như tận dụng đúng cách, hợp lý thì sẽ mang đến nhiều lợi ích không chỉ cho Công ty mà còn cho toàn xã hội và từ đó xây dựng sự bền vững của cộng đồng. Đặc biệt, trong số các nguồn năng lượng tái tạo thì năng lượng mặt trời được xem như nguồn năng lượng vô tận. Hiện nay, các dự án của Công ty được triển khai tại Phú Yên và Lâm Đồng – các địa phương có số giờ nắng trung bình trong năm lớn nhất cả nước nên nguồn nguyên liệu để phục vụ cho các dự án điện mặt trời được đánh giá tương đối dồi

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

đào và ổn định. Bên cạnh đó, để đảm bảo tính ổn định của hệ thống điện mặt trời mái nhà cũng như giảm thiểu tối đa thời gian ngưng hoạt động do sửa chữa, bảo trì, hệ thống điện mặt trời mái nhà của Công ty luôn sử dụng các sản phẩm chính hãng từ các thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực năng lượng mặt trời như Tấm pin năng lượng mặt trời JA Solar, Inverter Solis (thương hiệu biến tần số 2 của Trung Quốc), tấm pin năng lượng mặt trời AE Solar (thương hiệu Đức),...

Đối với hoạt động kinh doanh thương mại, Công ty luôn chú trọng đến khâu kiểm tra chất lượng đầu vào đảm bảo cho tất cả các sản phẩm khi bàn giao tới khách hàng luôn đạt chất lượng theo như đã ký kết trong hợp đồng. Quá trình kiểm tra phải diễn ra khi có mặt của 2 bên giao và nhận, các bên sẽ cùng nhau tiến hành kiểm tra bằng nhiều cách như: quan sát ký hiệu (logo nhà sản xuất, ký hiệu sản phẩm, mác thép, chứng nhận,...), quan sát màu sắc của thép (sự đồng đều giữa các lô hàng, thép đạt chuẩn sẽ có chất lượng sáng bóng,...), quan sát dung sai kích thước và hình dạng theo từng đặc điểm của loại hàng,... Kể từ khi hoạt động đến nay, các sản phẩm thép đầu vào chủ yếu của Công ty là thép không gỉ, thép tấm, thép mạ màu, thép cuộn,... đều đến từ các nhà cung cấp chất lượng cao, uy tín, có mối quan hệ hợp tác lâu dài như: Công ty TNHH Cơ khí Tự động hóa, CTCP Tài Nguyên, CTCP BID Group,.... Tất cả những thiết bị, vật tư của Công ty luôn đạt chuẩn về chất lượng, ổn định trong giá thành.

6.4. Chi phí hoạt động kinh doanh

Chi phí hoạt động kinh doanh là vấn đề các doanh nghiệp cần phải quan tâm nhất trong quá trình hoạt động của mình. Cơ cấu chi phí kinh doanh của Công ty các năm gần đây như sau:

Bảng 8: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty các năm gần đây

Đơn vị tính: triệu đồng

S T T	Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		% tăng/ giảm giá trị chi phí	6 tháng đầu năm 2023	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng /DTT		Giá trị	Tỷ trọng /DTT

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

1	Giá vốn hàng bán	50.846	88,93%	25.993	79,49%	-48,88%	18.578	83,22%
-	Giá vốn của hàng hóa đã bán	48.692	85,16%	23.553	72,03%	-51,63%	17.258	77,31%
-	Giá vốn của điện mặt trời áp mái	2.153	3,77%	2.440	7,46%	13,30%	1.320	5,91%
2	Chi phí tài chính	3.036	5,31%	2.919	8,93%	-3,86%	1.555	6,96%
3	Chi phí bán hàng	648	1,13%	331	1,01%	-48,92%	65	0,29%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	315	0,55%	566	1,73%	79,84%	364	1,63%
	Tổng cộng chi phí HĐ sản xuất KD	54.845	95,92%	29.809	91,16%	-45,65%	20.561	92,11%
	Doanh thu thuần	57.176	100,00%	32.700	100,00%	-42,81%	22.323	100,00%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC soát xét bán niên 2023 của Công ty)

Giá vốn hàng bán là khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm 2022, cùng với sự sụt giảm của doanh thu bán hàng hóa, giá vốn

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

hàng hóa đã bán của Công ty cũng giảm khoảng 51,63% so với năm 2021, đạt giá trị 23,55 tỷ đồng. Ngược lại với hoạt động bán hàng hóa, năm 2022 doanh thu từ hoạt động bán điện mặt trời có xu hướng tăng, do đó giá vốn của điện mặt trời áp mái tăng hơn 13% so với cùng kỳ năm trước, đạt mức 2,44 tỷ đồng. Nhìn chung, năm 2022, cùng với sự giảm sút của doanh thu thuần, khoản mục giá vốn hàng bán của Công ty cũng giảm mạnh từ 50,85 tỷ đồng năm 2021 xuống còn 25,99 tỷ đồng năm 2022, tương ứng với tốc độ giảm khoảng 48,88%. Tỷ trọng giá vốn hàng bán/doanh thu thuần giảm từ 88,93% năm 2021 xuống còn 79,49% năm 2022.

Chiếm tỷ trọng lớn thứ hai trong tổng chi phí là chi phí tài chính, cụ thể là chi phí lãi vay. Năm 2022, chi phí lãi vay giảm nhẹ 3,86% so với cùng kỳ năm trước, xuống còn 2,92 tỷ đồng, điều này giúp giảm áp lực tài chính cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Toàn bộ chi phí lãi vay là tiền lãi phát sinh từ các hợp đồng vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Hà Tây để phục vụ đầu tư các dự án điện mặt trời của Công ty. Nguồn tiền thanh toán cho các khoản chi phí này đến từ doanh thu bán điện mặt trời áp mái.

Chi phí bán hàng bao gồm: chi phí cho nhân viên; chi phí dụng cụ, đồ dùng; chi phí khấu hao tài sản cố định; chi phí dịch vụ mua ngoài và các loại chi phí khác. Năm 2022, chi phí bán hàng giảm đáng kể từ hơn 648,44 triệu đồng xuống còn 331,25 triệu đồng với tốc độ giảm khoảng 48,92%. Nguyên nhân chính khiến chi phí bán hàng năm 2022 giảm so với cùng kỳ năm 2021 đến từ việc cắt giảm chi phí cho nhân viên. Năm 2022, chi phí cho nhân viên của Công ty chỉ đạt hơn 204 triệu đồng, giảm mạnh với tỷ lệ 64,69%. Năm 2022 là năm Công ty phải đối mặt với những khó khăn chung trong cộng đồng doanh nghiệp như thiếu hụt vốn, hệ lụy từ diễn biến thị trường lãi suất tăng, tín dụng cửa hẹp,... Thực tế đã có hàng loạt các doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất, cắt giảm nhân sự hay cho người lao động nghỉ tết sớm, thậm chí một số doanh nghiệp đã phải đóng cửa, rút lui khỏi thị trường. Để vượt qua những khó khăn kể trên, ban lãnh đạo Công ty đã kịp thời áp dụng các biện pháp cắt giảm chi phí nhằm đảm bảo tiết kiệm chi phí ở mức tối đa mà không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh.

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2022 tăng hơn 250 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2021, trong đó chủ yếu do sự gia tăng của các khoản công tác phí, phục vụ hoạt động quản lý, kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ và bất thường tại các dự án điện mặt trời của Công ty với các Công ty điện lực.

6.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

❖ Đối với hoạt động đầu tư dự án điện mặt trời

Hệ thống điện mặt trời của Công ty được trang bị thiết bị bảo vệ đảm bảo đầy đủ các yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 39/2015/TT-BTC được sửa đổi tại Thông tư số 30/2019/TT-BTC như:

- Tự ngắt kết nối với lưới điện phân phối khi xảy ra sự cố nội bộ hệ thống điện mặt trời;
- Tự ngắt kết nối khi xảy ra sự cố từ lưới điện phân phối và không phát điện lên lưới khi lưới điện phân phối đang mất điện;
- Không tự động kết nối lại lưới điện khi chưa đảm bảo các điều kiện sau: Tần số của lưới điện duy trì trong dải từ 48Hz đến 51Hz trong thời gian tối thiểu 60 giây; Điện áp tất cả các pha tại điểm đấu nối duy trì trong dải từ 85% đến 110% điện áp định mức trong thời gian tối thiểu 60 giây.

Hệ thống AC và hệ thống DC cũng được trang bị các thiết bị chống sét lan truyền như chống sét van, thiết bị cắt sét,... được bố trí tại hộp đấu nối AC và DC để chống quá điện áp lan truyền trên đường dây do sét hoặc do quá điện áp nội bộ sinh ra trong hệ thống điện.

Bên cạnh đó, Công ty cũng đã ký kết các hợp đồng về việc kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ với các Công ty Điện lực, đảm bảo công tác kiểm tra đường dây và trạm biến áp tại các dự án điện luôn được thực hiện thường xuyên, kịp thời, đảm bảo an toàn cũng như hiệu quả của dự án.

❖ **Đối với hoạt động kinh doanh thương mại**

Hoạt động theo phương châm: Chất lượng là sự sống còn của doanh nghiệp, vì thế Công ty luôn đặt khâu kiểm soát chất lượng lên hàng đầu nhằm giảm thiểu những sai hỏng và đáp ứng tối đa những nhu cầu của khách hàng. Trong mỗi đợt nhập hàng mới, Công ty luôn tiến hành kiểm soát, đảm bảo các sản phẩm được bảo quản đúng cách, đúng quy định. Tất cả những vấn đề phát sinh về nguồn cung đầu vào, được tổng hợp lại để phản hồi với nhà cung cấp, từ đó có cơ sở lựa chọn những nhà cung cấp đảm bảo chất lượng, đáp ứng được yêu cầu. Trong quá trình chờ xuất bán, Công ty luôn thực hiện kiểm tra các thiết bị, vật tư định kỳ còn tồn tại kho để có thể sẵn sàng xuất bán cho khách hàng bất cứ lúc nào. Những sản phẩm lỗi được phân loại, xử lý theo quy định. Tất cả các thiết bị, vật tư đều được thống kê báo cáo chi tiết và chính xác. Hàng tháng, Công ty sẽ tổ chức buổi họp chất lượng để đưa ra những giải pháp bảo quản tối ưu và duy trì chất lượng ổn định.

6.6. Hoạt động marketing

Công ty tập trung thực hiện quảng bá thương hiệu thông qua website nhằm khẳng định vị

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

thể, hình ảnh và sản phẩm của Công ty đối với khách hàng, không ngừng củng cố thương hiệu nhằm đưa Vimarko trở thành một doanh nghiệp uy tín, chuyên nghiệp và chất lượng. Bên cạnh đó Công ty cũng chú trọng đến việc áp dụng chiến lược marketing cho từng thị trường, từng khu vực bằng việc đưa ra các chính sách củng cố thị trường hiện tại, phát triển mở rộng thị trường mới để xác định đối thủ cạnh tranh và thị phần cung cấp.

Đồng thời, với hoạt động kinh doanh, Công ty luôn đảm bảo thực hiện tốt chính sách hậu mãi, chăm sóc khách hàng, thu thập thông tin và lắng nghe ý kiến đóng góp của khách hàng nhằm củng cố, duy trì mối quan hệ với những khách hàng lâu năm, truyền thống.

6.7. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Từ khi thành lập cho đến nay, logo của Công ty được sử dụng thống nhất như sau:



Logo của Công ty Cổ phần Vimarko được lấy cảm hứng từ những tấm pin mặt trời được tạo hình chữ V (Vimarko). Biểu tượng được thiết kế dựa trên niềm cảm hứng về sự nỗ lực, vươn lên không mệt mỏi của doanh nghiệp trong thời kỳ xây dựng và đổi mới phát triển. Những tấm pin hướng về phía mặt trời cũng thể hiện khát vọng vươn tới đỉnh cao.

Logo được thiết kế với sắc màu xanh dương, đây là màu biểu tượng của sự nhiệt huyết, sự say mê và sáng tạo. Đồng thời, đây còn là màu chủ đạo của những tấm pin năng lượng mặt trời, là bầu trời xanh rộng lớn. Tất cả những yếu tố này đều rất quan trọng đối với mỗi dự án điện mặt trời của Công ty, khát khao đem lại giá trị xanh cho cộng đồng. Có thể thấy, Công ty Cổ phần Vimarko đã đặt toàn bộ tâm huyết của mình trong mọi công việc, trong mọi dự án.

6.8. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 9: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Số hợp đồng	Đối tác	Ngày ký	Sản phẩm, dịch vụ cung cấp	Giá trị/ Giá trị đã thực hiện	Thời gian thực hiện
A	Hợp đồng đầu vào					
I	Năm 2022					
1	1003/2022/HĐKT/IDMEA-VMK	Công ty TNHH Cơ khí và Tự động hóa Công nghiệp	01/04/2022	Thép tấm	3.084	Tháng 05/2022
2	0704/2022/HĐKT/BIG-VMK	Công ty Cổ phần Big Invest Group	07/04/2022	Thép các loại	2.573	Tháng 04/2022
3	1004/2022/HĐKT/IDMEA-VMK	Công ty TNHH Cơ khí và Tự động hóa Công nghiệp	25/10/2022	Thép tấm	2.637	Tháng 11/2022



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

STT	Số hợp đồng	Đối tác	Ngày ký	Sản phẩm, dịch vụ cung cấp	Giá trị/ Giá trị đã thực hiện	Thời gian thực hiện
4	03.12/2022/HĐKT/IDMEA-VMK	Công ty TNHH Cơ khí và Tự động hóa Công nghiệp	29/11/2022	Tấm tôn	3.938	Tháng 12/2022
5	08.12/2022/HĐKT/IDMEA-VMK	Công ty TNHH Cơ khí và Tự động hóa Công nghiệp	30/11/2022	Tấm tôn	3.071	Tháng 12/2022
II	Năm 2023					
1	03-02.2023/HĐKT/IDMEA- VIMARKO	Công ty TNHH Cơ khí và Tự động hóa Công nghiệp	03/02/2023	Thép tấm	4.746	Tháng 02/2023
2	17-03.2023/HĐKT/IDMEA-VMK	Công ty TNHH Cơ khí và Tự động hóa Công nghiệp	17/03/2023	Thép tấm	2.571	Tháng 03/2023

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

STT	Số hợp đồng	Đối tác	Ngày ký	Sản phẩm, dịch vụ cung cấp	Giá trị/ Giá trị đã thực hiện	Thời gian thực hiện
3	23-05.2023/HĐKT/IDMEA-VMK	Công ty TNHH Cơ khí và Tự động hóa Công nghiệp	23/05/2023	Thép tấm	1.730	Tháng 05/2023
4	1/2023/HĐKT/ĐA-VIMARKO	Công ty TNHH tư vấn và thương mại Đông Á	02/05/2023	Thép tấm	3.029	Tháng 05/2023
5	2205/2023/HĐKT/SBTC-VMK	Công ty Cổ phần MA- SBTC	22/05/2023	Thép tấm	831	Tháng 05/2023
6	01-06.2023/HĐKT/IDMEA-VMK	Công ty TNHH Cơ khí và Tự động hóa Công nghiệp	01/06/2023	Thép tấm	4.411	Tháng 06/2023
7	02-07.2023/HĐKT/IDMEA-VMK	Công ty TNHH Cơ khí và Tự động hóa Công nghiệp	02/07/2023	Thép tấm	2.266	Tháng 07/2023

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

STT	Số hợp đồng	Đối tác	Ngày ký	Sản phẩm, dịch vụ cung cấp	Giá trị/ Giá trị đã thực hiện	Thời gian thực hiện
8	05-08.2023/HĐKT/IDMEA-VMK	Công ty TNHH Cơ khí và Tự động hóa Công nghiệp	20/07/2023	Nhôm	4.076	Tháng 08/2023
9	03-09.2023/HĐKT/IDMEA-VMK	Công ty TNHH Cơ khí và Tự động hóa Công nghiệp	03/09/2023	Thép tấm	2.219	Tháng 09/2023
10	2909.2023/HĐKT/SBTC-VMK	Công ty Cổ phần MA-SBTC	29/09/2023	Thép tấm	2.560	Tháng 10/2023
11	03-10.2023/HĐKT/IDMEA-VMK	Công ty TNHH Cơ khí và Tự động hóa Công nghiệp	03/10/2023	Thép tấm	2.610	Tháng 10/2023
12	09-10.2023/HĐKT/IDMEA-VMK	Công ty TNHH Cơ khí và Tự động hóa Công nghiệp	09/10/2023	Thép tấm	1.448	Tháng 10/2023

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

STT	Số hợp đồng	Đối tác	Ngày ký	Sản phẩm, dịch vụ cung cấp	Giá trị/ Giá trị đã thực hiện	Thời gian thực hiện
13	1210.2023/HĐKT/SBTC-VMK	Công ty Cổ phần MA-SBTC	12/10/2023	Thép tấm	2.201	Tháng 10/2023
B	Hợp đồng đầu ra					
I	Năm 2022					
1	0097/2020	Công ty Điện lực Lâm Đồng	24/12/2020	Sản lượng điện năng	2.698	2022
2	39/2020/ĐLĐX	Công ty Điện lực Đồng Xuân	26/12/2020	Sản lượng điện năng	2.876	2022
3	434/2020/ĐLTA	Công ty Điện lực Tuy An	22/12/2020	Sản lượng điện năng	2.637	2022

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

STT	Số hợp đồng	Đối tác	Ngày ký	Sản phẩm, dịch vụ cung cấp	Giá trị/ Giá trị đã thực hiện	Thời gian thực hiện
4	302/2022/HĐKT/VMK-VMAC	Công ty Cổ phần Vmac	15/04/2022	Thép các loại	2.601	Tháng 04/2022
5	27.07/2022/VMK-VMAC	Công ty Cổ phần Vmac	25/07/2022	Thép không gỉ	127	Tháng 09/2022
6	25.10/2022/HĐKT/VMK-OPMEC	Công ty TNHH Opmec	25/10/2022	Thép tấm	3.085	Tháng 10/2022
7	05.11/2022/HĐKT/VMK-OPMEC	Công ty TNHH Opmec	05/11/2022	Thép tấm	3.019	Tháng 12/2022
8	19102022/HĐKT/VIMARKO-SACONS	Công ty Cổ phần Sacons	30/11/2022	Tấm tôn	4.063	Tháng 12/2022

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

STT	Số hợp đồng	Đối tác	Ngày ký	Sản phẩm, dịch vụ cung cấp	Giá trị/ Giá trị đã thực hiện	Thời gian thực hiện
9	02122022/HĐKT/VIMARKO-SACONS	Công ty Cổ phần Sacons	02/12/2022	Tấm tôn	3.245	Tháng 12/2022
10	05.12/2022/HĐMB/VMK-EKO	Công ty Cổ phần Eko Việt Nam	05/12/2022	Thép, vật tư	348	Tháng 12/2022
II	Năm 2023					
1	0097/2020	Công ty Điện lực Lâm Đồng	24/12/2020	Sản lượng điện năng	2.687	11T/2023
2	39/2020/ĐLĐX	Công ty Điện lực Đồng Xuân	26/12/2020	Sản lượng điện năng	2.848	11T/2023
3	434/2020/ĐLTA	Công ty Điện lực Tuy An	22/12/2020	Sản lượng điện năng	2.753	11T/2023

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

STT	Số hợp đồng	Đối tác	Ngày ký	Sản phẩm, dịch vụ cung cấp	Giá trị/ Giá trị đã thực hiện	Thời gian thực hiện
4	04.02/2023/HĐKT/VMK-NEW	Công ty Cổ phần New GoldSun	04/02/2023	Thép tấm	4.804	Tháng 02/2023
5	24.03/2023/HĐKT/VMK-NQT	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NQT	24/03/2023	Thép tấm	232	Tháng 03/2023
6	27.03/2023/HĐKT/VMK-C.H	Công ty TNHH Tư vấn Thương mại C.H	27/03/2023	Thép tấm	2.373	Tháng 04/2023
7	15-05.2023/HĐKT/VMK-OP	Công ty TNHH Opmec	15/05/2023	Thép tấm	1.679	Tháng 05/2023
8	03.06/2023/HĐKT/VMK-C.H	Công ty TNHH Tư vấn Thương mại C.H	05/06/2023	Thép tấm	4.434	Tháng 06/2023
9	01-10.2023/HĐKT/VMK-OP	Công ty TNHH Opmec	01/10/2023	Thép tấm	2.602	Tháng 10/2023

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vimarko)

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất

Bảng 10: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty các năm gần nhất

Đơn vị tính: đồng

S T T	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/ giảm	6 tháng đầu năm 2023
1	Tổng giá trị tài sản	65.641.367.083	78.905.883.097	20,21%	79.878.356.523
2	Vốn chủ sở hữu	36.091.928.798	38.981.694.974	8,01%	40.742.553.930
3	Doanh thu thuần	57.175.731.744	32.700.276.439	-42,81%	22.322.691.780
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	2.331.102.613	2.892.000.258	24,06%	1.761.242.713
5	Lợi nhuận khác	(1.135.170)	(2.234.082)	96,81%	(383.757)
6	Lợi nhuận trước thuế	2.329.967.443	2.889.766.176	24,03%	1.760.858.956
7	Lợi nhuận sau thuế	2.329.967.443	2.889.766.176	24,03%	1.760.858.956

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC soát xét bán niên 2023 của Công ty)

Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 nhìn chung đều tăng trưởng so với năm 2021. Tổng giá trị tài sản cuối năm 2022 đạt 78,91 tỷ đồng, tăng hơn 20% so với 2021. Chủ yếu đến từ việc tăng tài sản cố định là máy móc và thiết bị trong các dự án điện mặt trời của Công ty và tăng khoản phí xây dựng cơ bản dở dang đối với Công trình Biệt thự số A4-06A Khu đô thị Xanh Villas.

Định hướng kinh doanh chính của Công ty là tập trung phát triển các dự án điện mặt trời, do đó Công ty đã chủ động thu hẹp hoạt động kinh doanh thương mại thép, dẫn đến doanh thu thuần năm 2022 của Công ty giảm 42,81% so với năm 2021. Mặc dù doanh thu thuần sụt giảm nhưng lợi nhuận sau thuế năm 2022 vẫn tăng trưởng, đạt 2,89 tỷ đồng, tăng hơn 560 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2021, tốc độ tăng 24,03%.

Tại thời điểm 30/06/2023, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh đều ghi nhận những con số tăng trưởng đáng kể. Chỉ mới trải qua 6 tháng đầu năm, doanh thu thuần của Công ty

đã đạt mức 22,32 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế ghi nhận giá trị 1,76 tỷ đồng.

8. Vị thế của Công ty trong ngành

8.1. Triển vọng phát triển ngành

❖ Đối với lĩnh vực đầu tư các dự án năng lượng tái tạo

Tính đến thời điểm hiện tại ở Việt Nam, nhiệt điện than và thủy điện đang chiếm tỷ trọng lớn trong sản xuất điện. Tuy nhiên, theo Bộ Công Thương, giai đoạn 2011 – 2020, xét đến 2030, đã đặt ra mục tiêu và định hướng phát triển năng lượng tái tạo. Với tổng số giờ nắng cao lên đến hơn 2.500 giờ/năm, tổng lượng bức xạ trung bình hàng năm vào khoảng 230 – 250 kcal/cm² theo hướng tăng dần về phía Nam là điều kiện tốt để phát triển công nghệ năng lượng mặt trời. Việt Nam là quốc gia hội tụ những đặc điểm địa lý, khí hậu lý tưởng cho việc sản xuất các loại năng lượng tái tạo. Với vị trí có đường biển dài, thời tiết của khu vực nhiệt đới nhận được lượng nhiệt mặt trời tương đối lớn.... đây là một trong những tiềm năng rất lớn để Việt Nam xây dựng và phát triển ngành công nghiệp năng lượng tái tạo như: nhà máy năng lượng mặt trời, nhà máy năng lượng gió.

Nhận thấy được tầm quan trọng hàng đầu của ngành công nghiệp năng lượng tái tạo, thời gian qua, Chính phủ và các Bộ đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích phát triển nguồn năng lượng tái tạo như: Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg về Cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam, quyết định 2023/QĐ-BCT ngày 05/07/2019 phê duyệt “Chương trình phát triển điện mặt trời mái nhà tại Việt Nam giai đoạn 2019-2025”, quyết định số 13/2020/QĐ-TTg được ban hành ngày 06/04/2020 về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam. Đặc biệt, ngày 15/5/2023, Thủ tướng chính phủ đã chính thức phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2030 (Quy hoạch điện VIII) theo Quyết định số 500/QĐ-TTg. Quy hoạch điện VIII ưu tiên phát triển mạnh các nguồn năng lượng tái tạo phục vụ sản xuất điện. Nguồn điện này sẽ đạt tỉ lệ khoảng 30,9 - 39,2% vào năm 2030. Mục tiêu là hướng tới đạt tỉ lệ năng lượng tái tạo 47% theo cam kết về chuyển đổi năng lượng công bằng với Việt Nam (JETP). Định hướng đến năm 2050, tỉ lệ năng lượng tái tạo lên đến 67,5 - 71,5%. Bên cạnh đó, Quy hoạch điện VIII còn khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư các dự án điện cũng như tạo hành lang pháp lý cho các dự án truyền tải.

Không chỉ được tạo điều kiện thuận lợi về quy trình, thủ tục pháp lý, cơ chế khuyến khích về giá, thuế, các nhà đầu tư điện mặt trời áp mái còn được hỗ trợ về vốn từ các gói tín dụng

xanh của các ngân hàng, các tổ chức tín dụng. Thời gian qua, hàng loạt ngân hàng lớn đã tung ra các gói tín dụng dành riêng cho các cá nhân, doanh nghiệp đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời mái nhà với ưu đãi rất hấp dẫn, thủ tục nhanh gọn, tỷ lệ tài trợ lên đến 70% tổng mức đầu tư, tài sản đảm bảo chính là dự án lắp đặt.

Với những triển vọng kể trên, ban lãnh đạo Công ty luôn chủ động tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các dự án xanh, thân thiện môi trường, tận dụng tốt các chính sách, thủ tục pháp lý để đầu tư, mở rộng quy mô các dự án điện mặt trời của Công ty. Trong tương lai, Công ty sẽ tích cực đẩy mạnh đầu tư vào các ngành năng lượng sạch khác ngoài ngành năng lượng điện mặt trời.

❖ Đối với lĩnh vực kinh doanh thương mại thép và máy móc thiết bị

Năm 2023 Chính phủ Việt Nam đẩy mạnh đầu tư vào các dự án cơ sở hạ tầng theo mục tiêu đảm bảo tăng trưởng kinh tế, điều này có thể hỗ trợ nhu cầu thép trong nước, đặc biệt là thép xây dựng. Theo kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 – 2025, tổng vốn kế hoạch đầu tư công giai đoạn này đạt 2,87 triệu tỷ đồng, tăng 43,5% so với kế hoạch giai đoạn 2016 – 2020. Các dự án giao thông chiếm tỷ trọng lớn khi tổng chi đạt 507,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 46,6% kế hoạch phân bổ vốn đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương. Do đó các nhà sản xuất thép xây dựng có thể hưởng lợi và giải ngân đầu tư công đã tăng tốc dần trong Quý 4/2022.

Theo Hiệp hội Thép thế giới (WSA), nhu cầu thép thế giới sẽ tăng 1% trong năm 2023 và khu vực ASEAN sẽ dẫn đầu tăng trưởng về tiêu thụ thép nhờ định hướng đầu tư mạnh mẽ cho cơ sở hạ tầng. Đây được kỳ vọng sẽ tiếp tục là thị trường xuất khẩu chính của thép Việt Nam. Theo nhận định của các chuyên gia từ Công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam (VCBS), giá thép có thể hồi phục tốt trong năm 2023, chủ yếu đến từ nhu cầu của thị trường Trung Quốc khi kỳ vọng các chính sách kích thích lại thị trường bất động sản bắt đầu có hiệu quả. Trong đó, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc có dự định đưa ra gói hỗ trợ cho vay 100 tỷ nhân dân tệ với lãi suất thấp giúp tái cơ cấu các dự án bất động sản. Cùng đó, Trung Quốc dỡ bỏ phong tỏa giúp nhu cầu tiêu thụ thép ổn định trở lại và đẩy mạnh đầu tư công, đặc biệt chi cho xây dựng cơ sở hạ tầng để thúc đẩy nền kinh tế. Nhìn chung, ngành thép của Việt Nam sẽ khởi sắc, và có điểm sáng hơn trong các năm tới.

8.2. Vị thế của công ty trong ngành

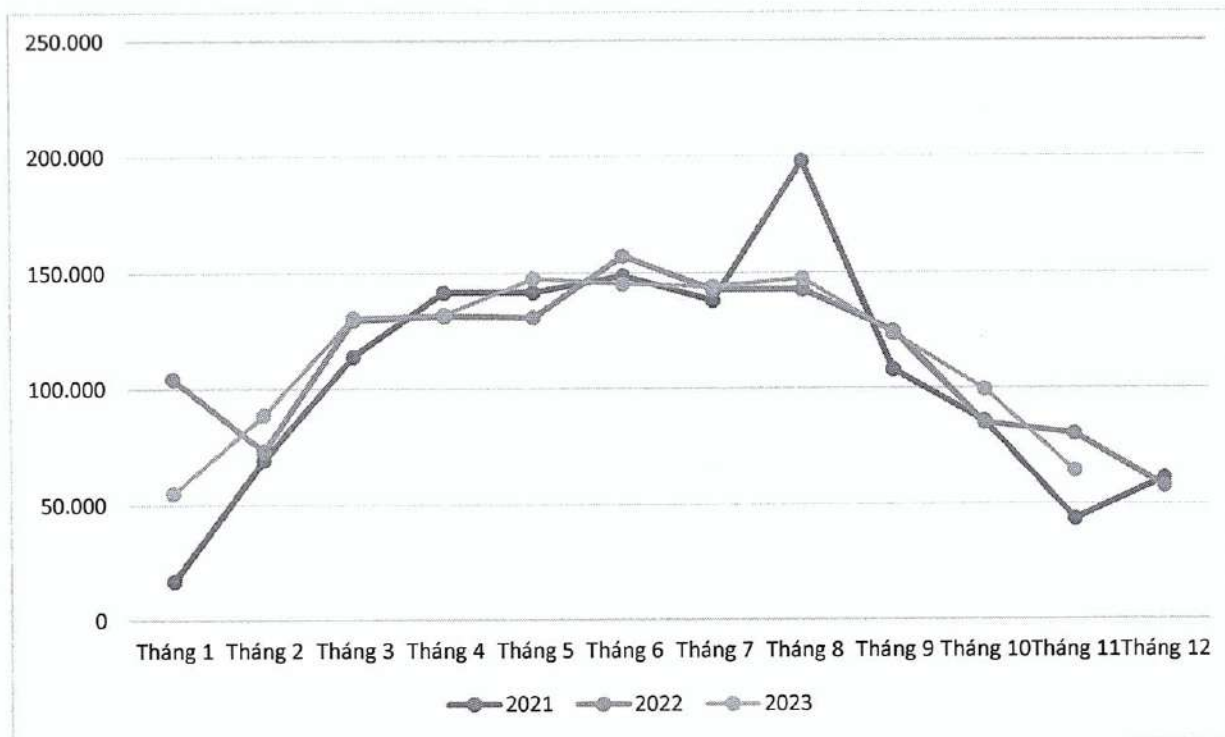
Với lĩnh vực năng lượng tái tạo: Tuy là một doanh nghiệp nhỏ và mới tham gia vào lĩnh vực năng lượng tái tạo từ năm 2019, nhưng tính đến cuối năm 2020, Công ty đã sở hữu 3 dự

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

án điện mặt trời áp mái với công suất ~1.000 kWp/dự án, mang lại nguồn doanh thu ổn định khoảng 8 tỷ đồng/năm. Tổng tài sản của Công ty tính đến ngày 30/06/2023 đạt 79,88 tỷ đồng, trong đó giá trị tài sản thuộc dự án điện chiếm trên 60% giá trị tổng tài sản. Ở cả 3 dự án, sản lượng điện tạo ra khá đồng đều. Các tháng có sản lượng điện cao là những tháng thuộc mùa khô và càng về những tháng cuối thì nhiệt độ ngày càng nóng, do đó lượng điện tạo ra lớn hơn so với các tháng còn lại trong năm. Đây là những con số lý tưởng, tạo tiền đề để Công ty lập ra kế hoạch tăng trưởng trong tương lai.

Biểu đồ 1: Sản lượng điện tại Tuy An- Phú Yên

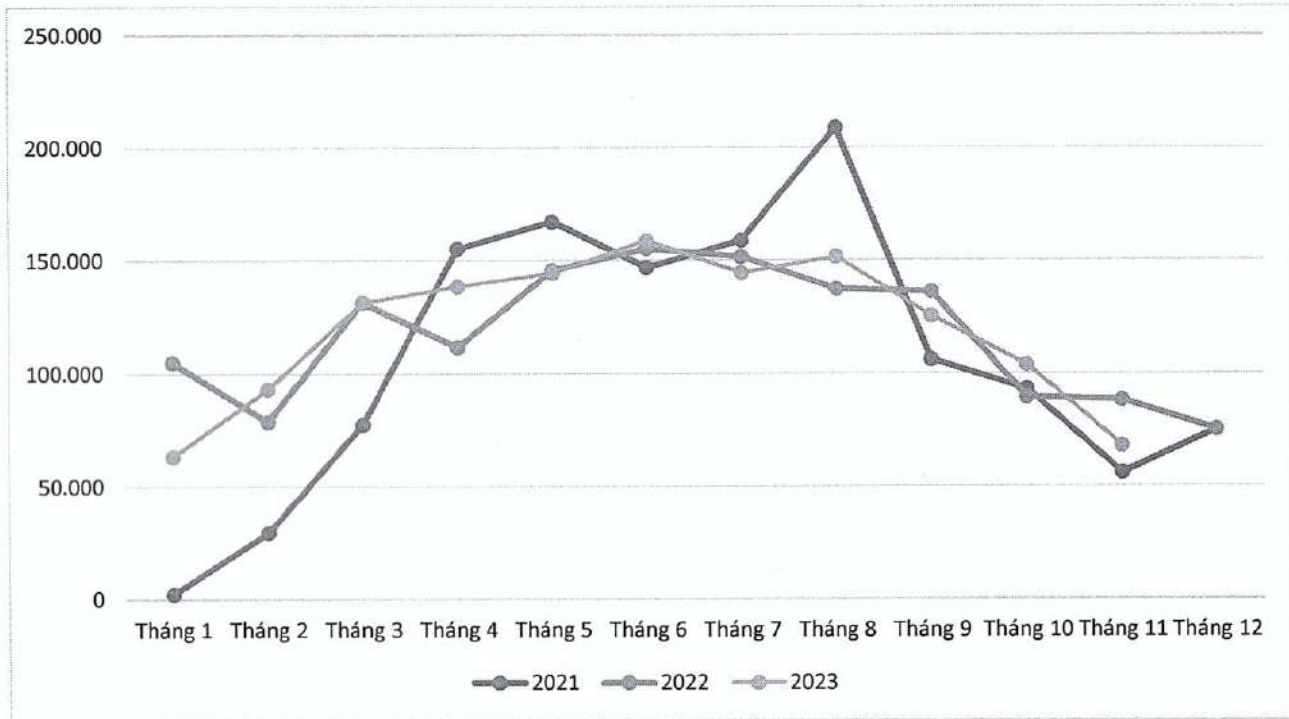
Đơn vị tính: kWh



(Nguồn: Công ty Cổ phần Vimarko)

Biểu đồ 2: Sản lượng điện tại Đồng Xuân- Phú Yên

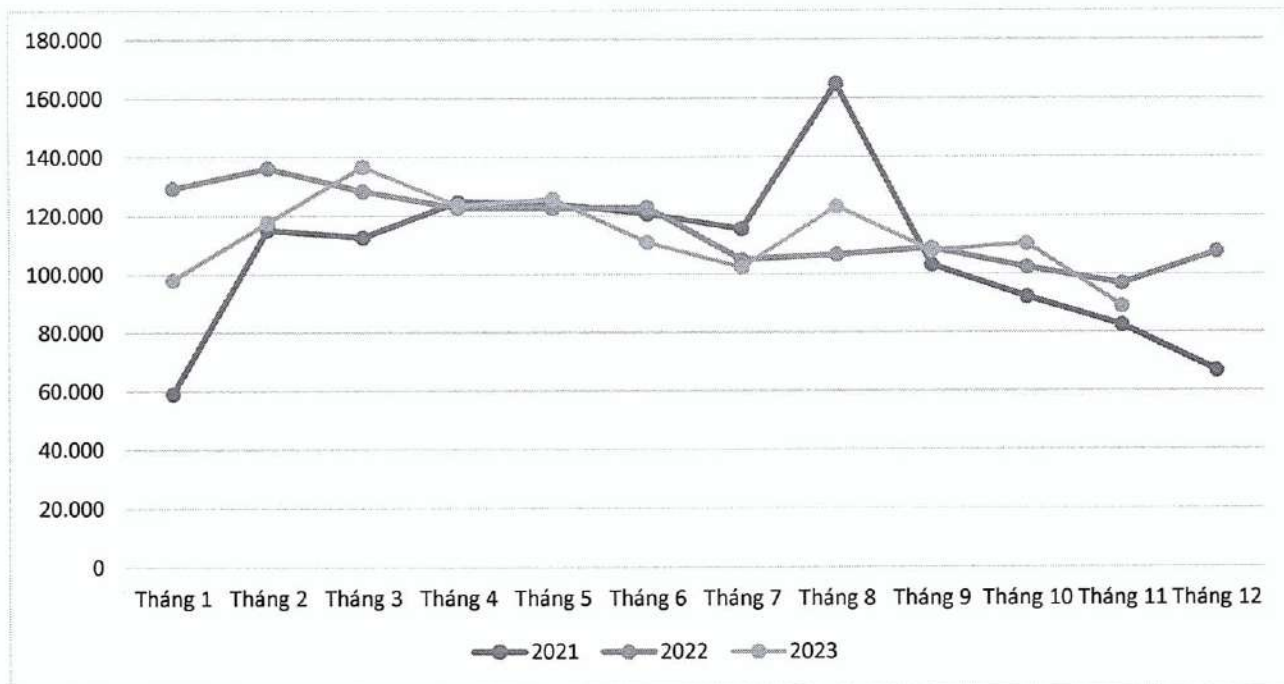
Đơn vị tính: kWh



(Nguồn: Công ty Cổ phần Vimarko)

Biểu đồ 3: Sản lượng điện tại Lâm Đồng

Đơn vị tính: kWh



(Nguồn: Công ty Cổ phần Vimarko)

Với lĩnh vực kinh doanh thương mại: Công ty luôn giữ chữ tín trong kinh doanh, đảm bảo

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

chất lượng các sản phẩm khi cung cấp cho khách hàng cũng như thực hiện thanh toán đúng hạn theo hợp đồng đã ký kết đối với các nhà cung cấp.

9. Chính sách đối với người lao động

Bảng 11: Cơ cấu lao động của công ty tại ngày 30/11/2023

STT	Tiêu chí	Số người	Tỷ lệ (%)
I.	Phân theo trình độ lao động	15	100
1	Trên đại học	02	13,33
2	Trình độ đại học và tương đương	04	26,67
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	06	40,00
4	Trình độ khác	03	20,00
II.	Phân theo hợp đồng lao động	15	100
1	Dài hạn	06	40,00
2	Ngắn hạn (lao động thời vụ)	09	60,00

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vimarko)

❖ Chế độ làm việc

- **Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần. Trường hợp phải làm thêm giờ do yêu cầu của sản xuất kinh doanh không quá 04 giờ trong một ngày và 200 giờ trong một năm.
- **Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết:** Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty được nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động, cụ thể:
 - + Nghỉ phép năm 12 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện bình thường.
 - + Số ngày nghỉ phép được tăng theo thâm niên làm việc tại Công ty, cứ đủ 05 năm được nghỉ thêm 01 ngày, có đủ 30 năm trở lên được nghỉ thêm 06 ngày.
 - + Nghỉ Tết dương lịch 01 ngày; nghỉ Tết âm lịch 05 ngày; nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương 01 ngày; nghỉ lễ 30/04 01 ngày; nghỉ ngày Quốc tế lao động 01 ngày; nghỉ Quốc khánh 01 ngày.
- **Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Những CBCNV do yêu cầu công việc phải đi công tác xa sẽ được hưởng phụ cấp công tác phí và thanh toán các khoản phí đi lại, ăn ở theo quy định của pháp luật.

❖ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

Công ty có xây dựng một quy chế đào tạo được công bố công khai tới toàn bộ CBCNV trong Công ty. Quy chế đào tạo được xây dựng phù hợp theo các yêu cầu của công việc. Việc tuyển dụng lao động đảm bảo công khai, công bằng theo quy định của Nhà nước. Tùy theo đặc điểm, điều kiện xã hội, yêu cầu sản xuất của Công ty trong từng thời kỳ, khi cần đổi lao động thiếu nghề nào Công ty sẽ tuyển dụng nghề đó.

❖ Chính sách lương và thưởng

CBCNV của Công ty được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tùy cương vị công tác mà CBCNV công ty còn nhận được phụ cấp liên quan.

Việc trả lương của Công ty được thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo lao động, làm việc gì, giữ chức vụ gì thì trả lương theo công việc, chức vụ đó. Công ty luôn đảm bảo trả lương thỏa đáng (không hạn chế mức tối đa) đối với người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật và đóng góp nhiều cho đơn vị, nhằm tạo động lực khuyến khích, động viên CBCNV không ngừng phấn đấu tăng năng suất lao động, chất lượng công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Việc trả lương, thưởng luôn đảm bảo dân chủ, công khai.

10. Chính sách cổ tức

- HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính. Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi hoàn thành các nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính khác theo quy định pháp luật.
- Cũng theo Điều lệ hiện hành, chính sách phân phối cổ tức sẽ do HĐQT đề nghị và ĐHĐCĐ quyết định. Phương án trả cổ tức được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Ngoài ra, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý. Lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi thực hiện phân bổ các quỹ sẽ chi trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Bảng 12: Thông tin tỷ lệ chia cổ tức giai đoạn 2021 – 2023

Năm	Tỷ lệ	Hình thức	Thời gian
-----	-------	-----------	-----------

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

Năm 2021	-	-	-
Năm 2022	-	-	-
Năm 2023	11%	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	Quý IV/2023

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vimarko)

Giai đoạn 2021-2022, do tình hình khó khăn chung của nền kinh tế nên lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh còn khiêm tốn, vì thế, Công ty chưa có chính sách chi trả cổ tức cho cổ đông mà chủ yếu tập trung vốn cho việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Đến năm 2023, nhận thấy hoạt động kinh doanh của Công ty có kết quả tích cực, ĐHĐCĐ đã quyết định thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu bằng nguồn vốn được lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của BCTC kiểm toán năm 2022. Ngày 07/11/2023, Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a. Trích khấu hao Tài sản cố định

❖ Tài sản cố định hữu hình

- Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.
- Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.
- Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc : 10 - 25 năm

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

- + Máy móc và thiết bị : 25 năm
- + Phương tiện vận tải, truyền dẫn : 03 năm

b. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Căn cứ vào báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và báo cáo tài chính soát xét bán niên 2023, Công ty không có nợ phải trả quá hạn.

c. Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 13: Các khoản phải nộp Nhà nước các năm gần đây

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/6/2023
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-
2	Các loại thuế khác	-	-	-
	Tổng cộng	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC soát xét bán niên 2023 của Công ty)

Công ty được miễn thuế TNDN bốn năm đầu (từ năm 2021 đến năm 2024), giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm tiếp theo và hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm kể từ năm 2021 đối với thu nhập từ dự án đầu tư mới sản xuất điện năng lượng mặt trời theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 và Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về ưu đãi thuế TNDN

Đối với thu nhập từ các lĩnh vực khác, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Ngày 22/09/2023, Công ty có Quyết định từ Chi cục thuế Huyện Hoài Đức về việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế tại trụ sở từ năm 2019-2022. Ngày 03/10/2023, Công ty đã hoàn thành việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế đến hết năm 2022. Theo quyết định số 12417/QĐ-CCT-Ktr1-XPVPHC ngày 03/10/2023 của Chi cục thuế huyện Hoài Đức, Công ty phải nộp số tiền phạt vi phạm hành chính là 20.800.000 đồng. **Tuy nhiên, Công ty không phát sinh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác.**

d. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo căn cứ vào tình

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

hình hoạt động kinh doanh và đảm bảo tuân thủ Điều lệ của Công ty cũng như quy định của pháp luật hiện hành. Hoạt động kinh doanh của Công ty trong các năm vừa qua tuy có lãi nhưng Công ty hiện đang tập trung nguồn tài trợ cho hoạt động kinh doanh nên ĐHCĐ thống nhất việc chưa trích lập quỹ trong thời gian này. Việc chưa trích lập quỹ không vi phạm Điều lệ của Công ty cũng như quy định của pháp luật hiện hành. Trong thời gian tới, hoạt động kinh doanh của Công ty đi vào ổn định, Công ty sẽ trích lập các quỹ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

e. Vay và nợ thuê tài chính

Bảng 14: Vay và nợ thuê tài chính của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/6/2023
I. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	4.738.306.332	4.738.306.332	7.038.306.332
- Vay dài hạn đến hạn trả (*)	4.738.306.332	4.738.306.332	7.038.306.332
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Tây Hà Nội (1)</i>	<i>4.738.306.332</i>	<i>4.738.306.332</i>	<i>4.738.306.332</i>
<i>Vay dài hạn các cá nhân khác (3)</i>	-	-	<i>2.300.000.000</i>
II. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	23.388.086.092	34.142.756.759	29.473.606.593
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Tây Hà Nội (1)</i>	<i>23.388.086.092</i>	<i>18.649.779.760</i>	<i>16.280.626.594</i>
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sở Giao dịch (2)</i>	-	<i>13.192.976.999</i>	<i>13.192.976.999</i>
<i>Vay dài hạn các cá nhân khác (3)</i>	-	<i>2.300.000.000</i>	-
Tổng Cộng	28.126.392.424	38.881.063.091	36.511.912.925

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC soát xét bán niên 2023 của Công ty)

(): Vay dài hạn đến hạn trả là các khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hà Tây và khoản vay cá nhân đến hạn trả trong năm tài chính nên được phân loại sang mục vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn*

(1) Là khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hà Tây theo:

- Hợp đồng cho vay số 58609.20.882.7984579.TD ký ngày 02/11/2020. Phương thức cho

vay: Cho vay từng lần dài hạn, hạn mức cho vay 11.000.000.000 đồng với mục đích đầu tư hệ thống điện mặt trời mái nhà, thời hạn cho vay tối đa 84 tháng, thời hạn ân hạn gốc: tối đa 4 tháng. Lãi suất theo từng văn bản nhận nợ. Tài sản đảm bảo là tài sản tại dự án điện mặt trời mái nhà – Thị Trinh, thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ hình thành trong tương lai số 1232.21.882.7984579.BĐ ký ngày 07/01/2021 và hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị hình thành trong tương lai số 60335.20.882.7984579.BĐ ký ngày 05/11/2020, bao gồm: quyền đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng mua bán điện được ký kết giữa Công ty với Công ty điện lực địa phương, quyền sử dụng đất, công trình xây dựng/bê tông cốt thép thực hiện dự án trong suốt thời gian vay vốn, hệ thống máy móc thiết bị điện mặt trời mái nhà hình thành từ vốn vay.

- Hợp đồng cho vay số 64139.20.882.7984579.TD ký ngày 20/11/2020. Phương thức cho vay: Cho vay từng lần dài hạn, hạn mức cho vay 11.000.000.000 đồng với mục đích đầu tư dự án điện mặt trời mái nhà, thời hạn cho vay tối đa 84 tháng, thời hạn ân hạn gốc: tối đa 4 tháng. Lãi suất theo từng văn bản nhận nợ. Tài sản đảm bảo là tài sản tại dự án điện mặt trời mái nhà – thôn Xuân Bình, xã An Xuân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên theo hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 64812.20.882.7984579.BĐ ký ngày 24/11/2020 và hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ hình thành trong tương lai số 10748.21.882.7984579.BĐ ký ngày 03/03/2021, bao gồm: quyền đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng mua bán điện được ký kết giữa Công ty với Công ty điện lực địa phương, quyền sử dụng đất, công trình xây dựng/bê tông cốt thép thực hiện dự án trong suốt thời gian vay vốn, hệ thống máy móc thiết bị điện mặt trời mái nhà hình thành từ vốn vay.
- Hợp đồng cho vay số 4142.21.882.7984579.TD ký ngày 27/01/2021. Phương thức cho vay: Cho vay từng lần dài hạn, hạn mức cho vay 11.000.000.000 đồng với mục đích đầu tư dự án điện mặt trời mái nhà, thời hạn cho vay tối đa 7 năm, thời hạn ân hạn gốc: tối đa 2 tháng, không quá 28/02/2021. Lãi suất theo từng văn bản nhận nợ. Tài sản đảm bảo là tài sản tại dự án điện mặt trời mái nhà – xã Xuân Quang 1, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 6955.21.882.7984579.BĐ ký ngày 02/02/2021 và hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ hình thành trong tương lai số 7138.21.882.7984579.BĐ, bao gồm: quyền đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng mua bán điện được ký kết giữa Công ty với Công ty điện lực địa phương, quyền sử dụng đất, công trình xây dựng/bê tông cốt thép thực hiện dự án trong suốt thời gian vay vốn, hệ thống máy móc

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

thiết bị điện mặt trời mái nhà hình thành từ vốn vay.

(2) Là khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sở Giao dịch theo:

Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 21/KHBL2-BDS-MNDA-SME/0518 ký ngày 24/01/2022. Tổng tiền vay tối đa là 13.192.976.999 đồng, thời hạn vay: 180 tháng với mục đích thanh toán một phần chi phí mua Biệt thự tại dự án Khu Biệt thự, nhà vườn và thể thao tại xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, Hà Nội theo hợp đồng mua bán biệt thự số A4-06A/HĐMB/XC-XVL ký kết giữa Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư Xuân Cầu ngày 30/07/2021. Công ty được ân hạn trả nợ gốc trong 24 tháng, không vượt quá thời gian hỗ trợ lãi suất của chủ đầu tư (ngày 31/7/2023). Thế chấp nhà ở dự án hình thành trong tương lai là Biệt thự số A4-06A, Khu A, loại biệt thự: Đơn lập thuộc Dự án Khu Biệt Thự, nhà vườn và thể thao tại xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, Hà Nội theo hợp đồng mua bán biệt thự số A4-06A/HĐMB/XC-XVL ký kết giữa Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư Xuân Cầu ngày 30/07/2021.

(3) Là khoản vay dài hạn bà Trần Thị Dần theo Hợp đồng vay tiền số 1012/2022/HĐV/VMK ký ngày 10/12/2022, số tiền vay 2.800.000.000 đồng, lãi suất cho vay 7,5%/năm được tính từ ngày 01/01/2023 và trả 1 lần khi thanh toán nợ gốc, thời hạn vay 15 tháng kể từ ngày nhận tiền, mục đích vay để phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

f. Tình hình công nợ hiện nay

Hiện nay, Công ty Cổ phần Vimarko không có các khoản nợ quá hạn.

❖ Các khoản phải thu của Công ty

Bảng 15: Tình hình các khoản phải thu của Công ty các năm gần đây

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/6/2023
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	3.214.893.287	885.832.110	2.877.168.042
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	3.203.893.287	814.101.750	1.111.438.042
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	11.000.000	71.730.360	1.765.730.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	-	-	-
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-	-
II. Các khoản phải thu dài hạn	1.000.000.000	-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	-	-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	-	-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	-	-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	-	-	-
6. Phải thu dài hạn khác	1.000.000.000		
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-	-	-
Tổng cộng	4.214.893.287	885.832.110	2.877.168.042

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC soát xét bán niên 2023 của Công ty)

Các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là 885 triệu đồng, giảm mạnh so với năm 2021. Trong năm 2022, Công ty đã tích cực đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ cũng như sát sao trong công tác quản lý nợ phải thu khiến phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm hơn 2,39 tỷ đồng, kéo theo tổng các khoản phải thu ngắn hạn giảm.

Phải thu dài hạn khác tại thời điểm đầu năm 2022 là 1 tỷ đồng. Đây là số dư tiền đặt cọc để triển khai thực hiện các dự án điện mặt trời cho các cá nhân là chủ sở hữu các thửa đất (chủ đất) tại địa điểm Công ty lựa chọn để thực hiện dự án. Thời gian đặt cọc tùy theo thỏa thuận giữa hai bên nhưng không quá thời gian hoạt động của dự án. Trong năm 2021 - 2022, do nhu cầu cần bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh, Công ty đã thỏa thuận, thương lượng với các chủ đất để được thu lại số tiền đặt cọc nêu trên. Tính đến 31/12/2022, số dư các khoản

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

phải thu dài hạn bằng 0.

Tại thời điểm 30/06/2023, tổng khoản phải thu của Công ty là 2,88 tỷ đồng, trong đó toàn bộ là phải thu ngắn hạn, tăng hơn 1,99 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2022. Trong đó bao gồm phải thu ngắn hạn của khách hàng 1,11 tỷ đồng (chủ yếu đến từ khoản phải thu các Công ty điện lực) và trả trước cho người bán 1,77 tỷ đồng. Bước sang năm 2023, nhận thấy thị trường ngành thép đã có những dấu hiệu chuyển biến tích cực, Công ty đã dần nói lỏng chính sách bán hàng với mục đích mở rộng thị trường, gia tăng doanh thu, khiến khoản mục phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng. Bên cạnh đó, tổng các khoản phải thu tại thời điểm 30/6/2023 tăng còn do các khoản trả trước người bán tăng mạnh, lên tới 1,77 tỷ đồng. Đây là khoản ứng trước cho bên nhận thầu là Công ty Cổ phần Fitran Invest theo hợp đồng kinh tế: “Gói thầu: Cung cấp vật tư và hoàn thiện công trình”, ký ngày 26/06/2023 nhằm cung cấp vật tư, công nhân,... thi công hoàn thiện công trình “Biệt thự nhà vườn Xanh Villas” tại xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, Hà Nội.

❖ Các khoản phải trả của Công ty

Bảng 16: Tình hình các khoản phải trả của Công ty các năm gần đây

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/6/2023
I. Nợ ngắn hạn	6.161.352.193	5.781.431.364	9.662.199.000
1. Phải trả người bán ngắn hạn	1.263.907.490	925.091.528	2.375.479.654
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	-	-	-
3. Chi phí phải trả ngắn hạn	144.396.071	113.223.904	236.240.214
4. Phải trả ngắn hạn khác	14.742.300	4.809.600	12.172.800
5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	4.738.306.332	4.738.306.332	7.038.306.332
II. Nợ dài hạn	23.388.086.009	34.142.756.759	29.473.603.593
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	23.388.086.092	34.142.756.759	29.473.603.593
Tổng cộng	29.549.438.285	39.924.188.123	39.135.802.593

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC soát xét bán niên 2023 của Công ty)

Tại ngày 31/12/2022, nợ ngắn hạn của Công ty giảm hơn 379 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước, đạt giá trị 5,78 tỷ đồng. Nguyên nhân chính đến từ việc giảm khoản mục phải trả

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

người bán ngắn hạn do Công ty đã tích cực đẩy mạnh việc thanh toán cho các nhà cung cấp như: Công ty TNHH Cơ khí và Tự động hóa Công nghiệp,... và các nhà cung cấp khác. Cụ thể: năm 2022, khoản mục phải trả người bán ngắn hạn đạt hơn 925 triệu đồng, giảm gần 339 triệu đồng so với năm 2021.

Phải trả ngắn hạn khác là các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Ngày 31/01/2023, Công ty đã thanh toán toàn bộ số tiền bảo hiểm còn nợ tại thời điểm 31/12/2022, hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ nộp các khoản bảo hiểm nêu trên.

g. Các khoản đầu tư tài chính

Tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính soát xét bán niên 2023, Công ty không có hoạt động đầu tư tài chính.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 17: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	6 tháng đầu năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,66	1,23	0,97
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,50	1,23	0,97
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	45,02	50,60	48,99
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	81,87	102,42	96,06
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho bình quân	Lần	101,96	52,12	-
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,83	0,45	0,28
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	4,08	8,84	7,89
Lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân	%	6,67	7,70	4,42
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	3,36	4,00	2,22

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC soát xét bán niên 2023 của Công ty)

12. Tài sản

12.1. Tài sản cố định

Bảng 18: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại ngày 30/6/2023

Đơn vị tính: đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	58.345.091.583	52.827.445.706	90,54%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	18.063.629.464	15.356.146.364	85,01%
2	Máy móc và thiết bị	40.192.371.210	37.430.795.969	93,13%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	89.090.909	40.503.373	45,46%
	Tổng cộng	58.345.091.583	52.827.445.706	90,54%

(Nguồn: Báo cáo tài chính soát xét bán niên 2023 của Công ty)

12.2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Bảng 19: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/6/2023
1	Xây dựng cơ bản dở dang	5.539.695.378	17.656.061.766	17.656.061.766
-	Công trình Biệt thự số A4-06A Khu đô thị Xanh Villas	5.539.695.378	17.656.061.766	17.656.061.766
	Tổng cộng	5.539.695.378	17.656.061.766	17.656.061.766

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC soát xét bán niên 2023 của Công ty)

Ngày 29/11/2022, Công ty đã nhận bàn giao căn biệt thự đã hoàn thiện xây thô theo Biên bản bàn giao số A4-06A/BBBG/XC_XVL ký với Công ty Cổ phần Đầu tư Xuân Cầu với diện tích 656,7m². Ngày 26/6/2023, Công ty đã ký hợp đồng cung cấp vật tư và hoàn thiện công trình với Công ty Cổ phần Fitran Invest để triển khai thi công hoàn thiện căn biệt thự nêu trên, dự kiến hoàn thành trong Quý I/2024. Hiện nay, chủ đầu tư đang trong quá trình tập hợp hồ sơ để làm sổ đỏ cho Công ty, dự kiến trong Quý I/2024 sẽ hoàn thành.

Dự án Xanh Villas sở hữu vị trí đất giá nhất vùng ven đô Hà Nội khi thuộc Khu đô thị Vệ

thị trấn Hòa Lạc lớn nhất thủ đô, có kết nối nhanh chóng đến trung tâm và các tiện ích thiết yếu chỉ trong khoảng 20 – 30 phút, là vùng cận phố lý tưởng mà nhiều người dân thủ đô muốn hướng đến. Nơi đây không quá xa rời thủ đô, nhưng lại đặc biệt yên tĩnh và trong lành, tránh xa được sự xô bồ, tấp nập đặc biệt là tiếng ồn và khói bụi thường có ở thành phố, bắt kịp trào lưu dịch chuyển sang vùng ven đô của nhiều người dân, là xu hướng sống mới mà người dân Hà thành mơ ước, dự án ra đời và mang đến trải nghiệm “sống xanh” chưa từng có, thỏa mãn mơ ước đó cho nhiều cư dân nội đô. Thế đất của dự án là thế “tựa sơn hướng thủy”, được xây trên dốc triền đồi xanh thắm, mặt hướng về suối Ngọc – Vua Bà, còn có núi non trùng điệp vùng Tây Bắc thủ đô bao quanh cùng với ưu thế là cảnh quan sinh thái phong phú, hơn 6.000 thực vật cũng như cây trồng xanh tốt, dòng chảy từ suối thoáng mát, đặc biệt còn có nguồn suối khoáng chứa nhiều tinh chất tốt cho sức khỏe, mang đến hệ sinh thái rất nhiều tầng cho khách hàng.

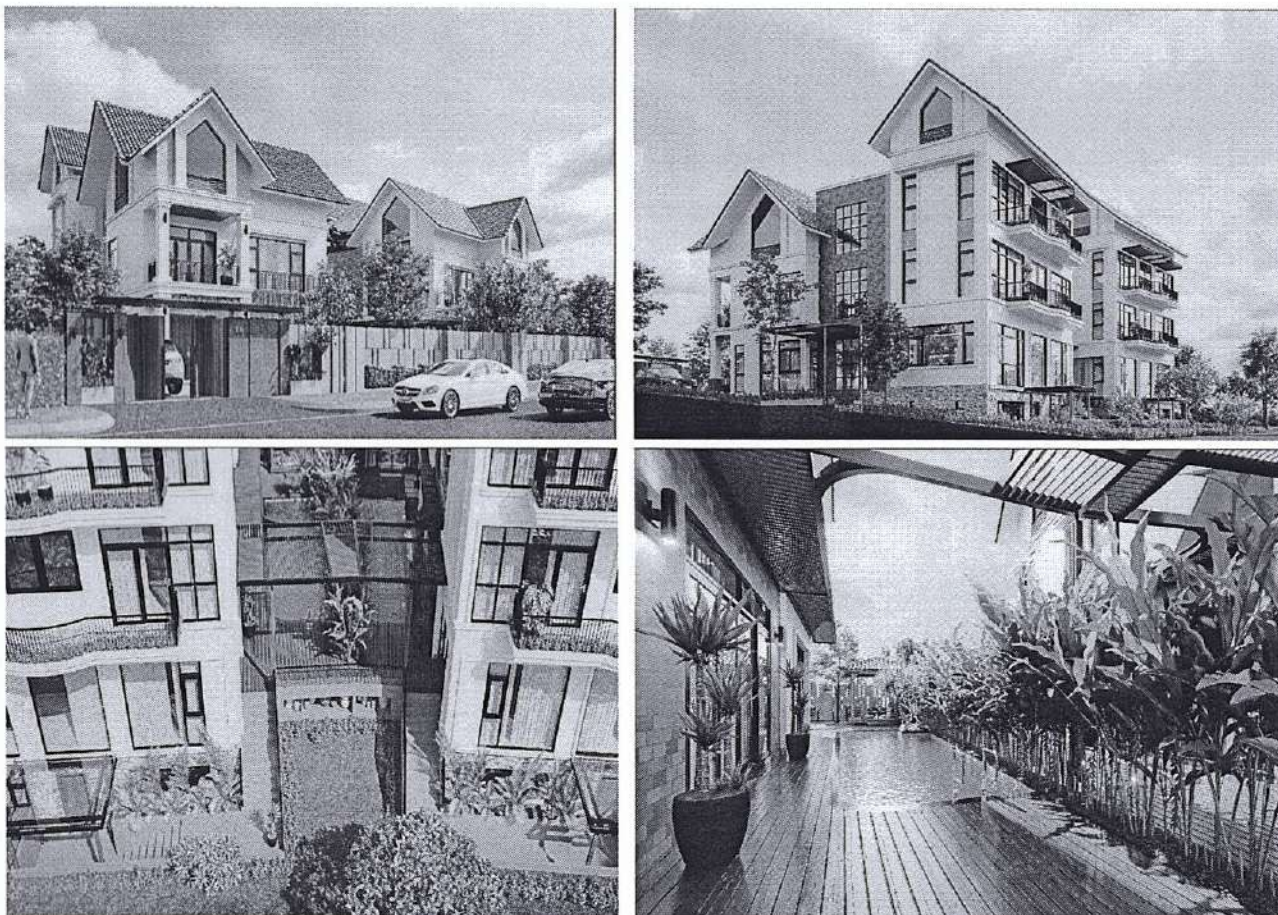
Dự án Xanh Villas không chỉ đắc địa trong tọa độ vị trí mà còn có tiềm năng tăng giá bền vững nhờ hạ tầng giao thông tại khu vực. Trong đó, giao thông nổi bật tại đây là đường chính Thăng Long, tuyến Metro Vạn Phúc – Láng – Hòa Lạc, trục đường Hồ Tây – Ba Vì,... biên độ tăng giá sẽ vượt kỳ vọng theo thời gian. Dự án cũng nằm cách sân bay quốc tế Nội Bài trong khoảng thời gian di chuyển là 45 phút, là hạ tầng trọng điểm của cả thủ đô, đón chào nhiều du khách quốc tế đến với thành phố trọng điểm của cả nước, đặc biệt tiếp cận không gian sống đẳng cấp xứng tầm tại vùng ven đô mà dự án mang đến. Dự án còn gần nhiều công trình trọng tâm có tín hiệu phát triển tích cực là: hệ thống sân Golf Phương Hoàng Phoenix, sân Golf Đồng Mô, khu công nghệ cao Hòa Lạc, trường đại học Quốc gia,... mang đến tiềm năng tăng trưởng khả thi cho dự án. Nhiều địa điểm tham quan, du lịch có thể kết nối từ dự án như: khu du lịch Ba Vì nổi tiếng, nguồn suối khoáng Kim Bôi, thành cổ Sơn Tây, Thung Lũng Ngọc Linh, Suối Hai, suối Ngọc – Vua Bà, làng văn hóa,... thu hút được lượng du khách nội đô và quốc tế đông đảo, tăng khả năng và tỷ lệ hấp nhiệt phòng tại dự án, nhà đầu tư mua nhà cho thuê sẽ có được nguồn thu vượt kỳ vọng theo thời gian.

Với những tiềm năng và lợi thế kể trên, dự kiến khi đi vào hoạt động, căn biệt thự thuộc dự án Xanh Villas của Công ty sẽ đem lại nguồn thu tương đối lớn và ổn định, trung bình khoảng 100 triệu đồng/tháng bao gồm cả nguồn thu từ cho thuê nghỉ dưỡng đối với khách du lịch trong và ngoài nước cũng như nguồn thu từ cho thuê để ở đối với các chuyên gia nước ngoài sang làm việc tại khu công nghệ cao Hòa Lạc hay sinh viên từ các trường đại học trong

77
T
A
R
-T

khu vực. Bên cạnh đó thì tiềm năng tăng giá của căn biệt thự cũng tương đối lớn.

Hình 5: Một số hình ảnh của căn Biệt thự của Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Vimarko)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

13.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận năm 2023

Bảng 20: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Năm 2023	
		Giá trị	% tăng giảm so với thực hiện năm 2022
Vốn điều lệ	35.000.000.000	35.000.000.000	-
Doanh thu thuần	32.700.276.439	36.500.000.000	11,62%
Lợi nhuận sau thuế	2.889.766.176	3.450.000.000	19,39%

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	8,84%	9,45%	6,96%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	8,26%	9,86%	19,39%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vimarko)

13.2. Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức

- Hoạt động thương mại thép

Theo kế hoạch năm 2023, chủ trương của Chính phủ là tập trung đẩy mạnh đầu tư công để phục hồi và phát triển kinh tế, quyết tâm rất cao của Chính phủ thể hiện rất rõ là nguồn vốn luôn sẵn sàng, đồng thời luôn đôn đốc quyết liệt các bộ, ngành, địa phương thực hiện chỉ tiêu kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công. Đây được coi là “đòn bẩy” cho các doanh nghiệp thép, giúp tạo “điểm sáng” bù đắp phần nào cho sự yếu kém của lĩnh vực bất động sản nhà ở. Dự kiến sẽ có 793.000 tỷ đồng dành cho giải ngân đầu tư công vào năm 2023, tăng 34% so với kế hoạch đầu tư công năm 2022. Tuy nhiên, các chính sách thắt chặt tiền tệ, tăng lãi suất, tỷ giá leo thang có thể ảnh hưởng tiêu cực tới nhu cầu và hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong ngành thép. Nhưng với các giải pháp mạnh mẽ trong giải ngân vốn đầu tư công cho các dự án xây dựng, giao thông,... thị trường thép vẫn có thể được cải thiện trong năm 2023. Có thể thấy, tuy năm 2022 khá khó khăn đối với các doanh nghiệp trong ngành thép nói chung và với Công ty nói riêng nhưng doanh thu thuần từ hoạt động này vẫn đạt khoảng 24 tỷ đồng. Bên cạnh đó với những triển vọng phát triển của thị trường thép trong năm 2023, dự kiến doanh thu từ hoạt động kinh doanh này của Công ty dao động từ 25-30 tỷ đồng.

- Hoạt động sản xuất điện mặt trời

Hiện nay, Công ty đang quản lý và vận hành trực tiếp các dự án điện mặt trời áp mái tại các tỉnh Phú Yên và Lâm Đồng. Doanh thu năm 2021, Công ty đạt 7,42 tỷ đồng; năm 2022 đạt 8,21 tỷ đồng. Doanh thu từ sản xuất điện là nguồn doanh thu đều đặn, ổn định qua các năm, ít chịu ảnh hưởng bởi các tác nhân bên ngoài như dịch bệnh, tốc độ tăng trưởng kinh tế... Đồng thời, với các khoản chi phí khấu hao và lãi vay hàng năm cố định nên đây cũng là hoạt động đem lại nguồn lợi nhuận ổn định qua các năm cho Công ty. Theo công văn số 148/EVN-KD+TCKT ngày 10/01/2023 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, giá mua điện (chưa bao gồm thuế GTGT) đối với hệ thống điện mặt trời mái nhà của Công ty trong năm 2023 là

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

1.978 đồng/kWh. Như vậy với mức sản lượng tương đương năm 2022 thì Công ty có thể thu về doanh thu hơn 8 tỷ đồng.

Bên cạnh doanh thu ổn định thì lợi nhuận gộp từ hoạt động điện của Công ty cũng đều đặn qua các năm, với tỷ suất lợi nhuận gộp khoảng 70% doanh thu, tương đương gần 6 tỷ đồng. Theo số liệu phân tích, tổng hợp, dự kiến lợi nhuận chiếm khoảng 95% doanh thu bán điện, chi phí vận hành cho các dự án điện mặt trời mái nhà chỉ chiếm khoảng 5% doanh thu. Do đó, dự kiến trong thời gian tới, sau khi tất toán các khoản vay trung hạn để phục vụ đầu tư dự án, thì doanh thu chính là lợi nhuận từ hoạt động bán điện.

Bảng 21: Chi tiết doanh thu, lợi nhuận trong 11 tháng năm 2023 của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Doanh thu thuần	Lợi nhuận gộp
Hoạt động bán điện mặt trời áp mái	8.766.887.644	6.089.826.628
Hoạt động bán hàng hóa	36.321.746.970	608.255.650
Tổng cộng	45.088.634.614	6.698.082.278

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vimarko)

Tính đến thời điểm hiện tại, doanh thu hoạt động bán điện trong 11 tháng năm 2023 của Công ty đã đạt hơn 8,77 tỷ đồng, vượt gần 110% so với kế hoạch doanh thu đề ra. Lợi nhuận 11 tháng năm 2023 đạt hơn 6 tỷ đồng, chiếm gần 70% doanh thu, đã đạt kế hoạch đề ra. Với những căn cứ nêu trên, Ban lãnh đạo hoàn toàn tự tin Công ty có thể hoàn thành và xuất sắc vượt kế hoạch doanh thu lợi nhuận đã đặt ra.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

❖ Định hướng chung

- Tiếp tục nghiên cứu, cập nhật các chính sách của Nhà nước để phát triển mở rộng mảng năng lượng tái tạo nói chung và hoạt động đầu tư các dự án điện mặt trời nói riêng nhằm đem lại hiệu quả tối ưu;

- Xây dựng Công ty Cổ phần Vimarko mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở thực hiện tái cơ cấu, sử dụng hợp lý các nguồn lực.
- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.
- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi.
- Tập trung đạt được tăng trưởng ổn định và nâng cao tỷ suất lợi nhuận ở mức hợp lý, nỗ lực không ngừng để đa dạng hóa khách hàng, thương hiệu được lan tỏa đến toàn thị trường.
- Công ty đặt chất lượng sản phẩm lên hàng đầu, tạo thu nhập ổn định cho lao động, đạt được niềm tin của khách hàng.

❖ Chiến lược phát triển hoạt động kinh doanh

Với tầm nhìn trong tương lai, Công ty hướng tới là một Công ty hàng đầu chuyên đầu tư các dự án “sống xanh”, thân thiện với môi trường, đặc biệt là trở thành một trong những thương hiệu tiên phong và dẫn đầu trong xu hướng năng lượng mặt trời. Công ty luôn tập trung trí tuệ và sức lực đẩy lùi khó khăn, nắm bắt thời cơ, đổi mới nhận thức, chấn chỉnh tổ chức, khai thác tối đa các nguồn vốn, mạnh dạn đầu tư thiết bị, con người, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào hoạt động kinh doanh.

- Về sản phẩm: Tìm kiếm các sản phẩm (Pin, Inverter,...) chất lượng cao, có tính bền, đảm bảo hiệu suất chuyển hóa năng lượng.
- Về thị trường: Chủ động nghiên cứu chuyên sâu, dự báo các xu thế khí hậu thủy văn, vùng địa lý phù hợp để đầu tư mở rộng quy mô các dự án điện năng lượng mặt trời trong tương lai. Tìm hiểu, tận dụng tối ưu các lợi thế về chính sách khuyến khích đầu tư điện năng lượng tái tạo của Chính phủ, các cơ hội đầu tư tại các khu vực có tiềm năng phát triển.
- Về khoa học công nghệ: đẩy mạnh các hoạt động cải tiến sản phẩm, đổi mới công nghệ ở các dự án nhằm tạo ra nhiều lợi nhuận. Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ trên thế giới.
- Về đầu tư: Tiếp tục đầu tư các thiết bị chuyên ngành hiện đại, mang tính chất đổi mới công nghệ. Thông qua việc đầu tư để tiếp cận những phương tiện, thiết bị hiện đại theo hướng phát triển của khoa học kỹ thuật tiên tiến trên thế giới, đồng thời cũng đào tạo được đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển công ty.
- Về tài chính: Quản lý chặt chẽ chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; nâng cao

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

năng lực tài chính, đảm bảo phát triển liên tục ổn định, vững chắc.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Trần Quốc Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2.	Đỗ Văn Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành
3.	Trần Thúy Loan	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Các thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a. Ông Trần Quốc Tuấn – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Trần Quốc Tuấn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/01/1971
- Nơi sinh: Nghĩa Hải, Nghĩa Hưng, Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hiện tại: 9 Ngách 628/1 đường Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
- CCCD số: 036074002846 Ngày cấp: 02/8/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Zone Việt, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn VGO

11. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995 - 2020	Kinh doanh tự do	
01/2020 - nay	Công ty Cổ phần Zone Việt	Tổng Giám đốc

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

05/2023 - nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn VGO	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
08/2023 – nay	Công ty Cổ phần Vimarko	Chủ tịch HĐQT

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Các khoản nợ đối với công ty: Không có

15. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có

16. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

b. Ông Đỗ Văn Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

1. Họ và tên: Đỗ Văn Tuấn

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 07/02/1993

4. Nơi sinh: Yên Lộc, Ý Yên, Nam Định

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ hiện tại: P4006 tòa R1 Goldmark City, 136 Hồ Tùng Mậu, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

7. CMND số: 163086750 Ngày cấp: 12/10/2012 Nơi cấp: Công an Nam Định

8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

9. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

11. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2015 – 2017	Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Thí nghiệm điện	Nhân viên kinh doanh
2018 – 04/2019	Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Thí nghiệm điện	Trưởng phòng kinh doanh
05/2019 – 02/2020	Công ty Cổ phần Vimarko	Trưởng phòng Quản lý dự án
03/2020 – nay	Công ty Cổ phần Vimarko	Tổng Giám đốc

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

08/2021 – nay	Công ty Cổ phần Vimarko	Thành viên HĐQT
---------------	-------------------------	-----------------

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 111 cổ phần, chiếm 0,003% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 222 cổ phần, chiếm 0,006% vốn điều lệ

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Các khoản nợ đối với công ty: Không có

15. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có

16. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

c. Bà Trần Thúy Loan – Thành viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: Trần Thúy Loan

2. Giới tính: Nam/Nữ

3. Ngày sinh: 17/9/1981

4. Nơi sinh: Thành phố Vinh, Nghệ An

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ hiện tại: Phòng 1704 - G3AB-KĐT Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

7. CCCD số: 040181001028 Ngày cấp: 01/10/2018 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

9. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên HĐQT

10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Tư vấn Plus Việt Nam

11. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2003 – 11/2008	Công ty Diệp Vũ (Viên chăn, Lào)	Kế toán trưởng
09/2010 – 02/2012	Công ty TNHH JVK international movers	Kế toán trưởng
03/2012 – 10/2017	Công ty TNHH Es Networks Việt nam	Trưởng phòng tư vấn thuế và kế toán

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

01/2019 – 05/2020	Công ty TNHH Tư vấn thuế CHC	Trưởng phòng tư vấn thuế và kế toán
12/2019 – nay	Công ty TNHH Tư vấn Plus Việt nam	Kế toán trưởng
08/2023 – nay	Công ty Cổ phần Vimarko	Thành viên HĐQT

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Các khoản nợ đối với công ty: Không có

15. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có

16. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng Ban kiểm soát
2	Lê Hải Yến	Thành viên Ban kiểm soát
3	Phạm Thị Thanh Hương	Thành viên Ban kiểm soát

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban kiểm soát như sau:

a. Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hương
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 22/05/1991
- Nơi sinh: Mộc Nam, Duy Tiên, Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hiện tại: Ngõ 42 Đồng Nhân B, tổ 56 Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- CCCD số: 035191004670 Ngày cấp: 29/4/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó phòng kế toán Công ty Cổ phần Tập đoàn

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

Cát Minh

11. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2016 – 12/2019	Công ty Cổ phần Vietmedicare	Nhân viên kế toán
02/2020 – 04/2022	Công ty dây dẫn Sumi	Kế toán tổng hợp
05/2022 – nay	Công ty Cổ phần tập đoàn Cát Minh	Phó Phòng kế toán
8/2021 – nay	Công ty Cổ phần Vimarko	Trưởng BKS

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 111 cổ phần, chiếm 0,003% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Các khoản nợ đối với công ty: Không có

15. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có

16. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

b. Bà Lê Hải Yến - Thành viên Ban Kiểm soát

1. Họ và tên: Lê Hải Yến
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 21/6/1992
4. Nơi sinh: Trung Lập, Tri Trung, Phú Xuyên, Hà Nội.
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: Phụng Vũ, Phụng Dục, Phú Xuyên, Hà Nội.
7. CCCD số: 001092050838 Ngày cấp: 21/09/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội
8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
9. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Ban Kiểm soát
10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Nhân viên kế toán tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Thực phẩm Thăng Long.
11. Quá trình công tác:

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/2016 – nay	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thực phẩm Thăng Long	Nhân viên kế toán
8/2023 – nay	Công ty Cổ phần Vimarko	Thành viên BKS

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Các khoản nợ đối với công ty: Không có

15. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có

16. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

c. Bà Phạm Thị Thanh Hương - Thành viên Ban Kiểm soát

1. Họ và tên: Phạm Thị Thanh Hương

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 01/10/1993

4. Nơi sinh: Ninh Thuận

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ hiện tại: Quang Trung, Quỳnh Mỹ, Quỳnh Phụ, Thái Bình

7. CCCD số: 058193000055 Ngày cấp: 07/06/2018 Nơi cấp: Cục Cảnh

8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính – kế toán

9. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên BKS

10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Nhân viên kế toán tại Công ty Cổ phần PJACA GROUP

11. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2014 – 02/2016	Công ty TNHH Mỹ phẩm Hợp Giang	Thu ngân
03/2016 – 12/2018	Công ty XKLD Batimex	Nhân viên kế toán
05/2019 – nay	Công ty Cổ phần PJACA GROUP	Nhân viên kế toán

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

8/2023 – nay	Công ty Cổ phần Vimarko	Thành viên BKS
--------------	-------------------------	----------------

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Các khoản nợ đối với công ty: Không có

15. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có

16. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

3. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Văn Tuấn	Tổng Giám đốc

a. Ông Đỗ Văn Tuấn- Tổng Giám đốc: đã trình bày tại mục II/1/b

b. Bà Trịnh Tường Vi - Kế toán trưởng

1. Họ và tên: Trịnh Tường Vi
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 18/09/1989
4. Nơi sinh: Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: Số 29 ngõ 179 Hoàng Hoa Thám, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội
7. CMND số: 001189006938 Ngày cấp: 24/07/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
9. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Kế toán trưởng
10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
11. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/2011 – 5/2015	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Xuất khẩu Việt Anh	Nhân viên Kế toán

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

5/2015 – 12/2020	Công ty TNHH Sản xuất, Dịch vụ và Thương mại An Tâm	Kế toán tổng hợp
01/2021 – nay	Công ty Cổ phần Vimarko	Kế toán trưởng

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 111 cổ phần, chiếm 0,003% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Các khoản nợ đối với công ty: Không có

15. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có

16. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Hiện tại, Điều lệ của Công ty Cổ phần Vimarko được ban hành căn cứ trên Luật Doanh nghiệp 2020 và Thông tư số 116/2020/TT-BCTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Đồng thời, ngày 22/8/2023, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua và ban hành các quy chế của Công ty, bao gồm: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát phù hợp với các quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng và Điều lệ Công ty ban hành. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục tăng cường quản trị Công ty dựa trên các nguyên tắc đã đặt ra bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của công ty;
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát công ty có hiệu quả.

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

TT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Ông Trần Quốc Tuấn		Chủ tịch HĐQT	0	0,00	
1.1	Tổ chức có liên quan					
-	Công ty Cổ phần Zone Việt		Không	0	0,00	Ông Trần Quốc Tuấn là Tổng Giám đốc
-	Công ty Cổ phần Tập đoàn VGO		Không	0	0,00	Ông Trần Quốc Tuấn là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
1.2	Cá nhân có liên quan					
-	Phạm Thị Nga		Không	0	0,00	Vợ
-	Trần Trí Dũng		Không	0	0,00	Con trai
2	Ông Đỗ Văn Tuấn		Thành viên HĐQT	111	0,003	
2.1	Tổ chức có liên quan					
-	Không					
2.2	Cá nhân có liên quan					
-	Đỗ Văn Trọng		Không	111	0,003	Bố đẻ
-	Trương Thị Châm		Không	111	0,003	Mẹ đẻ

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

TT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
-	Đỗ Văn Tâm		Không	0	0,00	Anh trai
3	Bà Trần Thúy Loan		Thành viên HĐQT	0	0,00	
3.1	Tổ chức có liên quan					
-	Không					
3.2	Cá nhân có liên quan					
-	Trần Xuân Hy		Không	0	0,00	Bố đẻ
-	Hoàng Thị Miên		Không	0	0,00	Mẹ đẻ
-	Cao Ngọc Hoàng		Không	0	0,00	Chồng
-	Cao Quốc Khánh		Không	0	0,00	Con trai
-	Trần Thị Kiều Oanh		Không	0	0,00	Chị gái
II	BAN KIỂM SOÁT					
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hương		Trưởng Ban KS	111	0,003	
1.1	Tổ chức có liên quan					
-	Không					
1.2	Cá nhân có liên quan					
-	Nguyễn Văn Dũng		Không	0	0,00	Bố đẻ
-	Đặng Thị Vân		Không	0	0,00	Mẹ đẻ
-	Nguyễn Đức Mạnh		Không	0	0,00	Em trai
-	Phạm Văn Thiện		Không	0	0,00	Chồng
2	Bà Lê Hải Yến		Thành	0	0,00	

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

TT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
			viên BKS			
2.1	Tổ chức có liên quan					
-	Không					
2.2	Cá nhân có liên quan					
-	Lê Đăng Thâu		Không	0	0,00	Bố đẻ
-	Đào Thị Hồng		Không	0	0,00	Mẹ đẻ
-	Nguyễn Thị Thúy		Không	0	0,00	Mẹ chồng
-	Doãn Mạnh Duy		Không	0	0,00	Chồng
-	Doãn Tùng Anh		Không	0	0,00	Con trai
-	Doãn Minh Khôi		Không	0	0,00	Con trai
-	Lê Đăng Tuyển		Không	0	0,00	Em trai
-	Nguyễn Thị Khánh Hòa		Không	0	0,00	Em dâu
3	Bà Phạm Thị Thanh Hương		Thành viên BKS	0	0,00	
3.1	Tổ chức có liên quan					
-	Không					
3.2	Cá nhân có liên quan					
-	Phạm Hữu Sơn		Không	0	0,00	Bố đẻ
-	Phạm Thị Ngát		Không	0	0,00	Mẹ đẻ
-	Hoàng Xuân Sơn		Không	0	0,00	Bố chồng
-	Võ Thị Thủy		Không	0	0,00	Mẹ chồng
-	Hoàng Tuấn Vũ		Không	0	0,00	Chồng
-	Hoàng An Mỹ		Không	0	0,00	Con gái
-	Phạm Hữu Đạt		Không	0	0,00	Em trai
III	BAN ĐIỀU HÀNH					

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

TT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Ông Đỗ Văn Tuấn		Tổng Giám đốc			
-	Thông tin về người liên quan đã nêu tại mục I/2.1, 2.2					
IV	KẾ TOÁN TRƯỞNG					
1	Bà Trịnh Tường Vi		Kế toán trưởng	111	0,003	
1.1	Tổ chức có liên quan					
-	Không có					
1.2	Cá nhân có liên quan					
-	Phùng Kim Dung		Không	0	0,00	Mẹ đẻ
-	Trịnh Quang Minh		Không	0	0,00	Em trai

6. Thống kê giao dịch giữa Công ty và người có liên quan theo quy định

Không có



III. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- 2. Phụ lục II:** Điều lệ công ty
- 3. Phụ lục III:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022, Báo cáo tài chính soát xét bán niên 2023

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

CHỦ TỊCH HĐQT



TRẦN QUỐC TUẤN